

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 2
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1465

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống! Chúng ta xem tiếp đoạn thứ tư là Giải Phương (解妨, giải trừ những chướng ngại) trong lời Sớ của Thanh Lương đại sư. Đoạn này lại chia thành sáu tiểu đoạn; hôm qua chúng ta đã học tập tới đoạn thứ tư, hôm nay bắt đầu xem từ đoạn thứ năm. Trước hết, tôi đọc lời Sớ một lượt, để quý vị thấy đúng chỗ.

(Sớ) Hựu sở tạo thành hạnh, giai thí chúng sanh, bất khởi Nhị Thừa chi tâm, an nhẫn cường nhuễn lưỡng cảnh, hoặc tăng thiện phẩm, tâm bất dị duyên, diệp đạt tánh Không, thiện xảo hồi chuyển, giai nguyện lợi vật, đồng thú Bồ Đề. Nhị Thừa, thiên ma sở bất năng động, thiện tri dược bệnh, quyết đoán vô sai, tức Thập Độ Tề Tu chi hạnh dã.

(疏)又所造成行，皆施眾生，不起二乘之心，安忍強軟兩境，或增善品，心不異緣，妙達性空，善巧迴轉，皆願利物，同趣菩提，二乘天魔所不能動，善知藥病，決斷無差，即十度齊修之行也。

(Sớ: Lại nữa, đối với những hạnh đã tạo thành (Phổ Hiền Hạnh) đều thí cho chúng sanh, chẳng khởi tâm Nhị Thừa. An trụ, chịu đựng nghịch cảnh và thuận cảnh, tăng trưởng phẩm hạnh tốt lành, tâm chẳng duyên theo điều gì khác, khéo thấu đạt tánh Không, chuyển biến thiện xảo, luôn nguyện lợi lạc chúng sanh cùng tiến đến Bồ Đề. Nhị Thừa và thiên ma đều chẳng thể động, khéo biết cách chữa bệnh, quyết đoán chẳng sai lầm. Đây chính là Thập Độ Tề Tu Hạnh).

Chúng ta xem đoạn thứ năm này. Như chúng ta đã đọc trong những phần trước, có Sự Hạnh, Lý Hạnh, Trí Hạnh, Đại Bi Hạnh, Bi Trí Vô Ngại Hạnh, Chí Hạnh, Quán Hạnh, Chí Quán Song Vận Hạnh, Giả Quán, Không Quán, Trung Quán, Tam Đế Quán Hạnh. Hôm nay, chúng ta đọc đoạn này, chính là Thập Độ Tề Tu Hạnh. Do vậy, chúng ta có thể biết: Trí, Hạnh, Nguyện tuy một mà ba, tuy ba mà một! Trong Hạnh có Trí và Nguyện, trong Nguyện có Trí và Hạnh, trong

Trí có Hạnh và Nguyện. Đó là hạnh của Pháp Thân Bồ Tát, hạnh của Đại Thừa Bồ Tát.

Chúng ta xem đoạn văn này, “*sở tạo thành hạnh*”. “*Tạo*” (造) ở đây là tạo tác. Chúng ta đã hiểu rõ ý nghĩa chữ Hạnh. Trong ấy, có Trí và Nguyện. Chúng sanh tạo tác, bất luận là khởi tâm động niệm, hay sự tạo tác bằng ngôn ngữ; nói thật ra, chẳng có Trí, chẳng có Nguyện, mà có gì? Có nghiệp, thường nói là thiện nghiệp, ác nghiệp, và vô ký nghiệp (nghiệp chẳng thiện, chẳng ác). Chúng sanh khởi tâm động niệm, không gì chẳng là nghiệp, không gì chẳng là tội!

Chúng ta thấy các vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm, các Ngài có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Chúng ta phải biết điều này: Khởi tâm động niệm là vọng tưởng, là vô minh phiền não. Các Ngài đã đoạn Kiến Tư phiền não và Trần Sa phiền não. Cũng có nghĩa là: Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, [các Ngài] quyết định chẳng có phân biệt, mà cũng chẳng có chấp trước. Ngay cả tập khí phân biệt chấp trước cũng đều đoạn. Đã phá một phẩm vô minh. Vô minh là khởi tâm động niệm; [các Ngài] cũng chẳng còn khởi tâm động niệm nữa, nhưng tập khí khởi tâm động niệm hãy còn. Tiến lên cao hơn là bốn mươi một tầng cấp [Pháp Thân đại sĩ]. Từ Nhị Trụ, [tức là] Sơ Trụ phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, tiến lên cao hơn là Nhị Trụ. Từ Nhị Trụ cho đến Đẳng Giác, lại tiến cao hơn nữa sẽ là Diệu Giác. Chúng ta cũng gọi những cấp bậc ấy là bốn mươi tầng cấp. Bốn mươi tầng cấp ấy, xét theo Lý thì có, về Sự bèn chẳng có. Nơi Sự, hoàn toàn là pháp giới bình đẳng, xác thực là công phu có cạn hay sâu khác nhau, cũng là do tập khí vô minh từ vô thi dầy hay mỏng khác nhau. Đạt đến quả địa Như Lai, tức là quả địa rốt ráo, mới hoàn toàn đoạn hết [tập khí vô thi vô minh]. Vì lẽ đó, Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm [sanh tướng vô minh]. Sơ Trụ trong Viên Giác đã phá một phẩm vô minh trong bốn mươi một phẩm, hãy còn có bốn mươi phẩm, mang theo (đới nghiệp) nhiều quá. Ý nghĩa là như thế đó.

Đối với Hạnh của các Ngài, đã là “chẳng khởi tâm, chẳng động niệm”, có sao có tạo? Thành Hạnh như thế nào? Đây là cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn. Chúng sanh có cảm, các Ngài bèn ứng. Cảm ứng quyết định là hữu duyên, chúng ta ắt cần phải ghi nhớ điều này. Trong Phật pháp thường nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Ai chẳng có duyên với Phật, Bồ Tát, sẽ chẳng dấy lên tác dụng cảm ứng đạo giao. Hễ dấy lên sự cảm ứng đạo giao, nhất định là hữu duyên. Duyên không nhất định là thiện duyên hay ác duyên, nhưng trong vô ký thì chẳng có duyên! Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, thấy đều có cảm. Những điều này đều là trước khi nhập pháp giới, còn ở trong lục đạo, còn thuộc vào mười pháp giới, vì tập khí phiền não chưa đoạn hết, đương nhiên là có mối liên hệ qua lại với chúng sanh trong ấy. Chỉ cần là có qua lại, sẽ là hữu duyên. Bất luận cái duyên ấy cạn hay sâu, thấy đều khởi tác dụng cảm ứng. Vì lẽ đó, hễ chúng sanh có cảm, sự cảm ấy sẽ rõ rệt, hoặc ngấm ngấm. Chúng ta thường nói, có trường hợp là hữu tâm cầu (bọn phàm phu chúng ta cầu Phật, Bồ Tát là hữu tâm cầu), có khi là vô tâm cầu, chẳng có khởi tâm động niệm, nhưng thật ra là có cầu, cầu Phật, Bồ Tát gia trì. Hữu tâm cầu bèn có cảm ứng, mà vô tâm cầu cũng có cảm

ứng. Khởi tác dụng cảm ứng giống như trong phẩm Phổ Môn đã nói: Quán Thế Âm Bồ Tát có ba mươi hai ứng thân, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy. Hiện thân thì sẽ có tạo tác, cùng chúng sanh qua lại, sẽ nhất định là có thuyết pháp. Thuyết pháp cũng là tạo tác, nhưng sự tạo tác ấy sẽ là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Phàm phu thấy các Ngài có tạo tác, nhưng trên thực tế, các Ngài chẳng có tạo tác.

Ở đây, nói đến “*thành hạnh*”. Thành hạnh gì vậy? Phổ Hiền Hạnh, điều thí cho chúng sanh. Vì vậy, nói theo lẽ hướng thượng, [sẽ là] “chẳng có, chẳng không”. Có và Không chẳng hai, giống như Tâm Kinh đã dạy: “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”, đây mới gọi là Diệu, diệu hạnh, diệu pháp. Quý vị thầy Văn Thù Bồ Tát có một biệt hiệu là Diệu Sanh (妙生), Ngài hiện thân thuyết pháp, hết thầy các tạo tác đều chẳng vì chính mình, chẳng có chính mình. Tự và tha là một, tự và tha bất nhị! Vì sao phàm phu tạo nghiệp? Vì sao Bồ Tát chẳng tạo nghiệp? [Nguyên nhân đã được giải thích] ở ngay trong câu này! Hiểu rõ câu này, quý vị sẽ biết: Hết thầy các hành vi của Bồ Tát đều là vì chúng sanh, chẳng có chính mình! Dầu tạo nghiệp, cũng chẳng có cách nào vương quả báo. Phải có một cái Thể thì mới có quả báo. Ngài chẳng có, [tức là] Ngài chẳng có chính mình, ai sẽ chịu quả báo? Có chính mình, sẽ có hứng chịu quả báo, Ngài chẳng có! Giống như kinh Kim Cang đã nói, Ngài chẳng có tứ tướng: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Không chỉ là chẳng có tứ tướng, mà tứ kiến cũng đều chẳng có, tức là ý niệm đều chẳng có! Nửa sau bộ kinh Kim Cang đã nói những ý niệm ấy, tức là “*ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến*”, chẳng hề có! Chúng ta tán thán sự thị hiện của Phật, Bồ Tát; câu “*sở tạo thành hạnh*” nhằm tán thán [các vị Bồ Tát thuộc địa vị Pháp Thân đại sĩ] đã thành tựu đại hạnh Phổ Hiền. Chúng ta tán thán như thế đó.

Vì sao phàm phu tạo nghiệp? Do có ngã, [cho nên] ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thầy đều trọn đủ. Hễ có ngã, bèn có tự tư tự lợi. Hễ có người (thầy có kẻ khác), giữa ta và người bèn có đối lập, có mâu thuẫn trong ấy, những hiểu lầm bèn phát sanh. [Nói] “*chúng sanh*” [là nói đến] không gian, “*thọ giả*” (壽者) là thời gian. Chúng ta nói là “*thời không*” (時空, thời gian và không gian). Họ tạo nghiệp, do nghiệp cảm, bèn hiện ra lục đạo luân hồi. Trong lục đạo bèn có quả báo, tức là ba thiện đạo và ba ác đạo. Tương ứng với thiện, sẽ cảm ba thiện đạo; tương ứng với ác, sẽ chiêu cảm quả báo trong ba ác đạo.

“*Giai thí chúng sanh, bất khởi Nhị Thừa chi tâm*” (điều thí cho chúng sanh, chẳng khởi tâm Nhị Thừa): Nhị Thừa là Thanh Văn và Duyên Giác. Tuy chẳng có chấp trước, chẳng có Kiến Tư phiền não, Nhị Thừa còn có phân biệt. Đó gọi là “*Ngã Chấp đã hết, Pháp Chấp hãy còn*”. Nếu chúng ta hỏi, ai chấp trước Pháp Chấp? Nếu chẳng có Ngã, ai chấp trước Pháp Chấp? Hàng Nhị Thừa xác thực là đã đoạn Ngã Chấp. Ở đây, chúng ta hiểu: Tập khí Ngã Chấp chưa đoạn. Đoạn Kiến Tư phiền não dễ dàng, nhưng đoạn tập khí của Kiến Tư phiền não chẳng dễ dàng như vậy đâu nhé! Bởi lẽ đó, hàng Nhị Thừa có tập khí Kiến Tư, chưa đoạn

Trần Sa phiền não. Ất phải là tập khí của Trần Sa phiền não cũng đoạn sạch thì mới có thể phá một phẩm vô minh, vượt thoát mười pháp giới.

Những Sự Lý này đều rất sâu, chẳng phải là cảnh giới của chúng ta, chúng ta có cần biết hay không? Phải biết! Đáng phải nên biết! Biết thì có lợi ích gì? Biết hiện thời cần phải làm những gì. Hiện thời, phải coi nhẹ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chớ nên thấy chúng nghiêm trọng dường ấy. Đặc biệt là trong cư xử giữa con người với nhau, cổ nhân đã dạy chúng ta: “*Quân tử chi giao đạm như thủy*” (Quân tử giao du với nhau, thanh đạm như nước), kết giao với nhau nhất định phải dùng cái tâm bình thường. Tâm bình thường là gì? “*Bình*” (平) là bình đẳng, “*thường*” (常) là vĩnh hằng. Giao du cùng hết thấy mọi người, vĩnh viễn giữ tấm lòng bình đẳng. Đó gọi là “*bình thường tâm*”. Bình đẳng tâm là Phật tâm, bình đẳng tâm là chân tâm. Chấp tứ tướng, hễ còn có “*ngươi, ta, kẻ khác*”, sẽ chẳng phải là bình đẳng. Ta luôn mạnh hơn người một chút, đó là gì? Ngạo mạn, tham, sân, si, mạn. Có Ngã, chấp trước cái thân này là ta. Hễ có ta, chắc chắn là sẽ có tâm tham, có ngu si, có sân khuê, có ngạo mạn. Phải biết những điều ấy được gọi là “*luân hồi tâm*”. Luân hồi tâm khởi tác dụng là luân hồi nghiệp, quý vị làm sao có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi cho được? Do vậy, sau khi đã hiểu những điều này, trong cuộc sống hằng ngày, hãy thật sự dụng công, thứ gì cũng đều xem nhẹ, điều gì cũng đều chẳng đáng kể!

Chuyện gì quan trọng nhất? “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” quan trọng nhất. Bất luận trong hoàn cảnh nào, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, làm thế nào để gìn giữ cái tâm “*thanh tịnh, bình đẳng*” của chính mình, trọng yếu lắm! Vì sao? Trong lục đạo chẳng có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”; trong lục đạo là tham, sân, si, mạn, nghi. Vì thế, hãy suy nghĩ kỹ càng: Khởi tâm động niệm của chính chúng ta là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, hay là tham, sân, si, mạn, nghi? Nếu niệm nào cũng đều chẳng lìa khỏi tham, sân, si, mạn, nghi, chắc chắn chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà niệm Phật cũng sẽ chẳng thể vãng sanh! Nếu khởi tâm động niệm tương ứng với “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, chúc mừng quý vị: Quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định thành công! Vì thế, hết thấy người và chuyện trong thế gian này, có gì đáng để chấp trước? Có gì đáng coi là nghiêm trọng? Những thứ ấy toàn là giả, chẳng thật! Kinh Kim Cang nói hay lắm: “*Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Quý vị chấp trước chúng để làm gì? Hãy nên buông xuống! Chẳng buông xuống được, đó là tập khí phiền não! Cứ từ từ, mỗi ngày buông một chút, buông xuống hằng ngày. Buông xuống tới một mức độ nhất định, sẽ rất dễ dàng, chẳng khó khăn gì! Mở đầu rất khó, sau khi đã đột phá được chỗ khúc mắc, sẽ dần dần dễ dàng hơn! Từ đây về sau, ngày càng dễ dàng hơn. Đạt đến [địa vị] Pháp Thân Bồ Tát, sẽ hoàn toàn chẳng có chính mình, “*chẳng khởi cái tâm Nhị Thừa*”!

Nhị Thừa thiên trọng tự lợi, chẳng chủ động lợi tha. Pháp Thân Bồ Tát chủ động lợi tha, đấy gọi là “*đại từ đại bi*”. Lòng từ bi của hàng Nhị Thừa chẳng phải là đại từ đại bi. Đức Phật chia từ bi thành bốn cấp bậc:

1) Người thế gian chúng ta cũng có từ bi. Lòng từ bi ấy có điều kiện, được gọi là “*ái duyên từ bi*”. Quý vị thích ai, sẽ đối xử với kẻ đó rất từ bi. Chẳng có

tâm từ bi đối với kẻ chính mình không ưa thích. Đó gọi là Ái Duyên Từ Bi (愛緣慈悲). Đây là lục đạo phàm phu.

2) Lên cao hơn nữa là Chúng Sanh Duyên Từ Bi (眾生緣慈悲). Đây cũng là phàm phu, nhưng tâm lượng to lớn, biết như thế nào? Biết có thể suy từ ta mà nghĩ đến kẻ khác. Nói theo Đệ Tử Quy, sẽ là “*phàm thị nhân, giai tu ái*” (phàm là người, đều phải thương yêu). Đó là Chúng Sanh Duyên Từ Bi.

3) Nhị Thừa và Bồ Tát là Pháp Duyên Từ Bi (法緣慈悲), tầng này càng cao hơn nữa. Người ấy đối với chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, Phật pháp gọi chân tướng sự thật này là “*chư pháp Thật Tướng*” đã dần dần thấu hiểu. Vì thế, đối với hết thảy chúng sanh, tâm từ bi chẳng sai biệt. Đó là Pháp Duyên Từ Bi. Lòng từ bi này thuộc vào tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới là Pháp Duyên Từ Bi.

4) Thoát ly mười pháp giới, đạt đến Nhất Chân pháp giới, đến thế giới Cực Lạc, sẽ là Vô Duyên Từ Bi (無緣慈悲), [tức là lòng từ bi] chẳng có điều kiện. Chúng ta cũng gọi [lòng từ bi] này là đại từ đại bi. Ở đây, [lời Sớ] bảo là “*sở tạo thành Hạnh, giai thí chúng sanh, bất khởi Nhị Thừa chi tâm*” (đối với những hạnh đã tạo thành, đều thí cho chúng sanh, chẳng khởi tâm Nhị Thừa).

Nhị Thừa là Pháp Duyên Từ Bi, [lòng từ bi được nói đến] ở đây là Vô Duyên Từ Bi, giống như Phật, chẳng kèm thêm bất cứ điều kiện nào. Vì sao? Khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một, quý vị còn nói chi nữa? Chẳng ai biết chân tướng sự thật này, người đã biết, sẽ chẳng kèm thêm điều kiện nào! Kinh nói: Hàng Nhị Thừa độ chúng sanh, hễ hữu duyên các Ngài bèn độ, chẳng có duyên sẽ không độ. Chẳng giống như Pháp Thân đại sĩ. Pháp Thân đại sĩ hễ hữu duyên bèn độ kẻ ấy; chẳng có duyên, bèn kết duyên, thầy đều độ. “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. A La Hán có phân biệt, Pháp Thân Bồ Tát chẳng phân biệt, chẳng bỏ một ai. [Đây chính là] “*chẳng khởi tâm Nhị Thừa*”.

“*An nhân cường duyên lưỡng cảnh*” (An trụ, chịu đựng nghịch cảnh và thuận cảnh): “*Cường*” (強) là nghịch cảnh, “*nhuyễn*” (軟) là thuận cảnh, “*an*” (安) là an trụ. An trụ, nhẫn nại trong hết thảy các cảnh giới. Đối với thuận cảnh, phải an nhẫn, nhẫn gì vậy? Chẳng khởi tham, si, chớ nên tham luyến. Đối với nghịch cảnh, chẳng sanh sân khuê. Đây gọi là công phu an nhẫn. [Những điều trên đây là nói theo] hoàn cảnh vật chất. Đối với hoàn cảnh nhân sự, “*cường*” là ác duyên. Gặp phải kẻ ác, quý vị phải có thể nhẫn, chẳng sanh lòng sân khuê, chẳng sanh tâm báo thù. “*Nhuyễn*” là thiện duyên. Quý vị gặp những người tốt. Những người ấy đối xử với quý vị thật tốt, rất chăm sóc quý vị, cư xử rất hoan hỷ đối với quý vị, chớ nên sanh lòng tham luyến! Khi ấy, rất dễ dấy lòng tham. Do vậy, đối với thuận cảnh dễ khởi tâm tham; nghịch cảnh dễ khởi sân khuê. Trong tham và sân, nhất định là có si. Vì vậy, nếu quý vị chẳng thể an nhẫn cường cảnh và duyên cảnh, sẽ dấy lên tham, sân, si.

Chúng ta hãy ngắm xem: Trong hoàn cảnh này, sống trong thế gian này vài chục năm, có phải là hằng ngày khởi tâm động niệm đều rơi vào tham, sân, si hay không? Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, chẳng sai tí nào! Thích Ca Mâu Ni Phật

nói như thế, mà mười phương ba đời hết thầy chư Phật Như Lai cũng nói như vậy. Chúng ta hãy quan sát tư duy cẩn thận, đừng xem xét người khác, hãy tự xét mình. Công phu tu hành tốt đẹp hay không, nói thật ra là do mức độ tham, sân, si, mạn, nghi có cạn, sâu, dày, mỏng khác nhau. Người chẳng học Phật thì [tham, sân, si, mạn] rất nghiêm trọng, người học Phật nhẹ hơn đôi chút. Chúng ta thấy công phu khá lắm, tham, sân, si nhạt bớt, Giới, Định, Huệ tăng trưởng, tức là công phu tu hành tốt đẹp. Tu hành vài chục năm, đến lúc lâm chung, vẫn khởi tham, sân, si, có [trường hợp như vậy] hay không? Có chứ! Không chỉ là có, mà còn rất nhiều! Khi lâm chung, hãy còn tham, sân, si, vẫn chưa buông xuống được! Học Phật kiểu đó, đời sau sẽ tùy thuộc người ấy tạo thiện nghiệp hay ác nghiệp [mà sanh về đâu]. Nếu người ấy suốt một đời làm lành, sẽ lại sanh trong đường nhân thiên, chẳng thoát khỏi tam giới, mà cũng chẳng thể vãng sanh. Nếu người ấy tạo tác ác nghiệp, sẽ vào ba ác đạo. Tùy thuộc kẻ ấy tạo tác tội nghiệp nhẹ hay nặng mà có súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ bất đồng. Chớ nên không biết điều này! Đã biết, quý vị mới có thể dụng công, mới biết tu hành như thế nào. Chẳng biết, quý vị sẽ không biết cách tu như thế nào!

Niệm Phật, niệm kinh có hữu dụng hay không? Kẻ chẳng biết tu, cô nhân bảo: “*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*”. Trong tâm còn có tham, sân, si, mạn, nghĩ tới những thứ ấy, miệng niệm “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”, [thế mà trong tâm] thấy kẻ này gai mắt, thấy chuyện kia ngứa mắt, dầu niệm Phật lớn tiếng đến mấy đi nữa, niệm nhiều cách mấy đi nữa, vô dụng! “*Gào toạc cổ họng vẫn uống công*”. Đó là gì? Kẻ ấy đang tạo nghiệp! Trong các phần trước, chúng tôi cũng từng thưa cùng quý vị: Kẻ ấy chẳng biết niệm! Biết niệm, sẽ tương ứng với tâm nguyện của A Di Đà Phật. Ở đây nói “*có trí, có nguyện*”, đó là tương ứng. Đó là một tiếng Phật hiệu sẽ là một tiếng Phật: “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, tương ứng với những gì? Tương ứng với Phật trí, tương ứng với Phật nguyện. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chẳng có gì là vì chính mình, mà vì hết thầy chúng sanh, hoàn toàn tương ứng với chư Phật Như Lai. Đó gọi là “*biết niệm*”, há có lẽ nào cầu nguyện vãng sanh mà chẳng sanh?

Trong phẩm kinh này, chư Phật Như Lai thị hiện, chỉ dạy chúng ta, chúng ta phải khéo học. Học rồi, thật sự thay đổi quan niệm, sửa đổi hành vi. Thật sự biết học, học rồi sẽ thật sự vận dụng. “*Hoặc tăng thiện phẩm*”: “*Tăng*” (增) là tăng thượng. Thiện tăng trưởng, ác giảm tòn, chúng ta nói là “*đoạn ác, tu thiện, phá mê, khai ngộ*”.

“*Tâm bất dị duyên*” (tâm chẳng duyên theo lẽ khác): “*Duyên*” ở đây là “*phan duyên*” (攀緣, nắm níu). Chư vị hãy ngẫm xem: Chuyện này được gọi là “*nhất tâm bất loạn*”. Trong phẩm kinh này, Phật, Bồ Tát thị hiện, niệm niệm chẳng bỏ chúng sanh, niệm niệm chỉ duyên nơi một chuyện. Chuyện ấy chính là câu đầu tiên trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Đây là bốn nguyện của chư Phật Như Lai. Chỉ có một niệm ấy, quyết định chẳng có niệm thứ hai, tâm chẳng duyên chuyện khác!

Quý vị thấy trong kinh văn thuộc phần sau, một trăm bốn mươi mốt bài kệ đều là “*đương nguyện chúng sanh*” (nguyện cho chúng sanh), tức là nói: Những hạnh đã tạo thành đều tặng cho chúng sanh. Chẳng hề nói “*đương nguyện ngã tự kỳ*” (nguyện cho chính tôi), mà đều là “*đương nguyện chúng sanh*”. Chúng sanh có đạt được lợi ích chân thật hay không? Khẳng định là có. Chúng sanh nghiệp chướng và tập khí quá nặng, nguyện lực của Phật, Bồ Tát gia trì họ, họ chẳng tiếp nhận. Không tiếp nhận, Phật, Bồ Tát vẫn gia trì y hệt. Chẳng phải là “không tiếp nhận, ta sẽ chẳng gia trì người nữa”. [Nói “chẳng gia trì”] là Tiêu Thừa. Đối với [thánh nhân] Tiêu Thừa, quý vị không tiếp nhận, các Ngài sẽ chẳng gia trì. Quý vị thấy trong phần trước đã nói “*bất khởi Nhị Thừa chi tâm*” (chẳng khởi tâm Nhị Thừa), [hàm ý: Dẫu] chúng sanh chẳng tiếp nhận, vẫn gia trì, hết sức cảm động lòng người! Quý vị bài xích, cự tuyệt, thậm chí phản đối, bày ra đủ mọi hành vi bất thiện, chướng ngại Phật pháp, những vị Bồ Tát ấy vẫn “*đương nguyện chúng sanh*”, niệm niệm chẳng bỏ, thật đây, chẳng giả!

“*Diệu đạt tánh Không, thiện xảo hồi chuyển*” (Khéo thấu đạt tánh Không, chuyển biến khéo léo), “*diệu*” (妙) là trí huệ khởi tác dụng, tức diệu huệ! Thấy Không ở chỗ nào? Từ trong Hữu bèn thấy Không thì gọi là Diệu. Thứ gì cũng đều chẳng có, quý vị thấy là Không, chẳng coi là Diệu! Diệu là gì? [Nhận biết] bản thể chính là Không, biết vạn sự, vạn pháp, bao gồm thời gian và không gian đều là “Sự có, Lý không; Tướng có, Tánh không”, [điều đó thường được diễn tả bằng thuật ngữ] “*tánh Không*”. Đây là trí huệ, tức trí huệ Bát Nhã, chẳng cần đợi phân tích. Các khoa học gia hiện thời sử dụng phân tích, hàng Nhị Thừa sử dụng phân tích, phân tích đến cuối cùng, sẽ trọn chẳng thể được, biết là do duyên tụ, hay duyên tán. Duyên tụ, bèn hiện huyền tướng ấy; duyên tán, huyền tướng ấy chẳng tồn tại. Đó là Tích Không Quán (析空觀), [tức là] phân tích cái Không. Chẳng như Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài trí huệ cao, trọn chẳng chấp trước tất cả các hiện tướng (tướng được hiện ra) ở trước mặt, quyết chẳng phân biệt. Vì sao? Ngay nơi bản thể chính là Không.

Kinh Bát Nhã dạy: “*Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (Hết thấy các pháp chẳng có sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được). Quý vị phân biệt nó, há chẳng phải là sai lầm ư? Quý vị chấp trước nó, càng sai hơn! Quý vị muốn chiếm hữu nó, thân thể còn chẳng chiếm hữu được. Toàn là vọng tưởng, thấy đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ra, chẳng có gì cả, thứ gì quý vị cũng chẳng đạt được. Những gì quý vị đạt được toàn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó là “nghiệp”. Vì vậy, “*muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Nghiệp cảm quả sẽ biến hiện, quả là gì? Quả là biến hiện, vạn vẻo biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Bất luận biến như thế nào, vẫn là huyền giác, sự thật thì sao? Sự thật chẳng biến đổi. Sự thật là tánh Không. Tánh Không biến theo cách nào? Cái bị vạn vẻo là hình tướng, Lý Thể vĩnh hằng bất biến. Lý Thể là tánh Không. Do vậy, Bồ Tát thấu đạt chân tướng sự thật.

“*Thiện xảo hồi chuyển, giai nguyện lợi vật, đồng thú Bồ Đề*” (Thiện xảo xoay chuyển, luôn nguyện lợi lạc chúng sanh cùng tiến đến Bồ Đề): Chính mình

mừng rỡ, cảm thấy may mắn vì đời này gặp thiện duyên, được nghe chánh pháp. Đây chính là do thiện căn, phước đức, nhân duyên xưa kia, [cho nên] có thể tin, có thể hiểu, có thể nhập, trọn đủ “*tín, giải, hành, chứng*”. Quay lại nhìn đông đảo chúng sanh trong chín pháp giới, nhất là trong lục đạo, vẫn giống như bản thân chúng ta xưa kia, điên đảo, lầm loạn [như thế đó]. Nay ta đặc độ, chẳng cần người khác đến khuyên dạy, tự nhiên cái tâm từ bi nảy sanh tràn trề, tự nhiên giống như chư Phật, Bồ Tát đến giúp đỡ họ, chẳng có bất cứ điều kiện nào. Chúng sanh cảm, nói theo cách hiện thời sẽ là “dao động”. Khởi tâm động niệm, nay chúng ta nói là “sóng tư tưởng”, dấy lên thiện niệm, dấy lên một vọng niệm, hoặc khởi một ác niệm, bất luận ý niệm của quý vị là chánh hay tà, thiện hay ác, chẳng cần biết, làn sóng của chúng đều giống nhau. Tốc độ dao động ấy, ánh sáng chẳng thể sánh bằng, mà điện năng cũng chẳng thể sánh bằng. Ánh sáng và điện thua kém nó quá xa! Tốc độ của ánh sáng và điện rất gần giống nhau, một giây đi được ba mươi vạn cây số, nhưng sóng tư tưởng vừa động bèn trọn khắp pháp giới, ánh sáng và điện làm sao có thể sánh bằng? Ánh sáng và điện vượt qua Ngân Hà, [nói theo] hệ Ngân Hà của chúng ta, từ mé bên này, ví như trong hệ Ngân Hà này, từ mé bên này [đi tới] mé bên kia, các nhà khoa học bảo: Dùng tốc độ của ánh sáng, phải mất hai mươi vạn năm! Trong vũ trụ có vô lượng vô biên Ngân Hà giống như vậy, sóng tư tưởng của chúng ta vừa dấy động đã trọn khắp.

Vì thế, trên là khởi cảm ứng với chư Phật, Bồ Tát: Ý niệm của chúng ta là cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng. Dưới thì đồng thời cũng khởi sự cảm ứng đối với hết thảy chúng sanh. Trong hết thảy chúng sanh, có yêu ma, quỷ quái, oán thân trái chủ, đồng thời cũng khởi cảm ứng với họ. Do đó, trên đường Bồ Đề, có rất nhiều chướng duyên. Chướng duyên do đâu mà có? Do trong đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã có va chạm với hết thảy chúng sanh, do như vậy mà có. Chẳng có duyên gặp gỡ, sẽ không có chuyện gì. Có duyên gặp gỡ, hễ gặp gỡ bèn phiền phức; chuyện là như thế đó! Nhưng nếu quý vị thật sự giác ngộ, thật sự giống như Phật, Bồ Tát, những hạnh đã tạo thành đều thí cho chúng sanh, oán thân trái chủ gặp quý vị cũng bội phục, cũng chẳng nói năng gì được! Thiện duyên thì họ sẽ ngậm ngậm giúp đỡ quý vị, làm thần hộ pháp cho quý vị. Ác duyên chúng sanh sẽ chẳng hại quý vị. Quý vị chẳng có ý niệm tự tư tự lợi, họ cũng rất tôn kính quý vị. Nếu thiện căn và phước đức của họ hiện tiền, họ cũng sẽ biến thành thần hộ pháp của quý vị.

Nếu trong quá trình tu hành, quý vị do một niệm mê hoặc, dấy lòng kiêu căng, ngã mạn, sẽ giống như quốc sư Ngô Đạt đời Đường. Rất nhiều người trong quý vị biết chuyện quốc sư Ngô Đạt: Ngài là vị cao tăng suốt mười đời, chẳng dễ dàng! Mười đời đều chẳng mất thân người, lại còn đời đời kiếp kiếp đều có duyên xuất gia tu hành, làm bậc cao tăng suốt mười đời. Trong đời thứ mười, do tu hành rất có thành tựu, làm thầy của đế vương, “*quốc sư*” là thầy của đế vương! Hoàng Thượng là học trò của Sư, cúng dường Sư một bảo tọa bằng trầm hương. Trầm thủy hương khó có lắm! Người Hoa gọi bảo tọa ấy là “*thái sư y*” (太師椅, ghé

thái sự), giá trị liên thành¹. Sau khi Sư nhận lấy, tâm ngạo mạn sanh khởi, cảm thấy hết sức vinh diệu, ân sủng của Hoàng Thượng mà! Chẳng phải là cái tâm bình thường nữa, dấy lên một tí tâm ngạo mạn: “Há có ai trong số những người xuất gia sánh bằng ta?” Do một niệm ngạo mạn ấy, thần hộ pháp bỏ đi! Thần hộ pháp chẳng nề tình! Quý vị thật sự có đạo tâm, các Ngài nhất định hộ trì quý vị. Đạo tâm của quý vị sai kém đôi chút, các Ngài bỏ đi. Thần hộ pháp vừa bỏ đi, oán thân trái chủ xộc tới, bám vào thân, mọc ra một mụn ghẻ mặt người, gần như khiến Sư mất mạng. Dầu sao, Sư có thiện căn sâu dày, là bậc cao tăng mười đời, cũng là có cảm. Trong tai nạn ấy bèn có cảm, tôn giả Ca Nặc Ca giúp Sư điều giải (調解, điều đình, hóa giải). Oán thân trái chủ của Sư cũng tiếp nhận, rời khỏi, ghẻ mặt người được lành. Từ Bi Tam Muội Thủy Sám chính là công án do tôn giả Ca Nặc Ca điều giải cho Sư, rất đáng cho chúng ta cảnh giác.

Trong lục đạo, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, chẳng biết khi nào sẽ dẫn phát tập khí phiền não của quý vị, sẽ đem lại rắc rối! Các đồng tu tu hành trong hiện thời, bất luận tại gia hay xuất gia, tôi thấy những người bị oán thân trái chủ dựa vào thân cũng rất nhiều! Thật sự hiểu đạo lý này, tín tâm bất thoái, tín tâm chẳng trái nghịch, oán thân trái chủ đều bội phục quý vị, sẽ chẳng tìm quý vị gây phiền! Chúng ta phải hiểu Lý và Sự này. Sau khi đã hiểu, không chỉ là chính mình chẳng bị oán thân trái chủ gây phiền phức, mà cũng có thể giúp đỡ những người đã bị làm phiền, giúp họ điều giải, khuyên can những oán thân trái chủ hãy xa lìa. Vì sao? Sau khi họ tìm đến, đôi bên đều đau khổ, oan oan tương báo, khi nào mới có thể hóa giải? Chẳng thà hiện thời giác ngộ, quay đầu, cùng nhau nghe kinh, nghe pháp, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, như thế sẽ tốt đẹp hơn! Rất nhiều oán thân trái chủ nghe xong, đều tiếp nhận; hễ tiếp nhận, bèn hóa giải. Chính mình phải thật sự dụng công, phải thật sự nỗ lực. Trong hết thảy các pháp trên thế gian, chỉ có điều này là thật, những thứ khác toàn là giả! A! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp phần Sớ của Thanh Lương đại sư. Kế đó là “*Nhị Thừa thiên ma sở bất năng động*,

¹ “*Liên thành*” (連城): Ý nói giá trị rất lớn, gần như vô giá. Thành ngữ “*liên thành*” xuất phát viên ngọc bích của Biện Hòa. Khi viên ngọc này thuộc quyền sở hữu của Triệu Huệ Văn Vương thời Chiến Quốc, Tần Chiêu Vương đã viết thư xin đòi bằng mười lăm thành. Theo Hàn Phi Tử, Biện Hòa nước Sở kiếm được một tảng đá có ngọc tại Kinh Sơn, dâng lên Sở Lệ Vương. Vua sai người giám định. Người giám định nói chỉ là đá, vua phạt tội khi quân bằng cách sai người chặt đứt một chân Biện Hòa. Tới thời vị vua kế tiếp là Sở Vũ Vương, Biện Hòa lại dâng tảng đá ấy lên, lại bị người giám định bảo chỉ là một tảng đá, bị phạt tội chặt nốt chân kia. Đến khi Sở Văn Vương tức vị, Biện Hòa ôm tảng đá có ngọc khóc thảm thiết dưới rừng Kinh Sơn. Sở Văn Vương nghe chuyện, cảm thương, sai người chẻ đá ra, quả nhiên được bảo ngọc, bèn gọi viên ngọc ấy là ngọc Biện Hòa (Sở thường gọi là “Hòa Thị Bích”, 和氏璧). Về sau, nước Tần chiếm được viên ngọc ấy. Tần Thủy Hoàng sai chế thành ngọc tỷ, gọi là Truyền Quốc Ngọc Tỷ. Sau đó, cái ấn ngọc ấy trở thành vật tranh giành của các triều đại kế tiếp.

thiện tri được bệnh, quyết đoán vô sai, tức Thập Độ Tề Tu chi Hạnh dã” (Nhị Thừa, thiên ma chẳng thể lay động, khéo biết thuốc chữa bệnh, quyết đoán chẳng sai, đây chính là Hạnh cùng tu cả mười Độ): Nhị Thừa, thiên ma chẳng thể lay động, không phải vì họ chẳng thể động, mà là do chính quý vị đã bất động, kẻ khác sẽ chẳng thể động. Nếu chính mình có nghi hoặc, Nhị Thừa và thiên ma sẽ có thể động. Nói cách khác, họ có thể ảnh hưởng quý vị. Một thí dụ rõ rệt nhất là như ngạn ngữ thường nói: *“Dao ngôn chỉ u trí giả”* (Lời đồn đại bị chặn lại bởi người trí). Những kẻ bình phàm hễ nghe xong, đều tin theo lời đồn đại, đều chẳng bỏ công suy nghĩ, cứ tin là thật. Do vậy, rất dễ làm chuyện sai lầm. Về sau, biết là mắc lừa, lại do vấn đề thể diện, chẳng chịu thừa nhận sai lầm của chính mình! Sai lầm ấy vĩnh viễn trở thành sai lầm đến cùng! Chuyện như vậy, trong thế gian này, xưa nay, trong ngoài nước rất ư là nhiều! Vì thế, thánh nhân ca ngợi: *“Quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên”* (Làm lỗi mà có thể sửa đổi, không điều gì tốt lành to lớn bằng). Đó là sự biểu hiện của đại trí, đại nhân, đại dũng. Biết làm lỗi của chính mình, có thể sám hối, có thể nhận lỗi. Bậc trọn đủ “trí, nhân, dũng” mới có thể làm được. Làm sai mà chẳng thừa nhận, cổ thánh tiên hiền nói kẻ đó là tiểu nhân, chẳng phải là bậc quân tử, chẳng có trí huệ, chẳng có nhân ái, chẳng có đạo nghĩa! Ba chữ *“trí, nhân, dũng”* đều chẳng có!

Xác thực là trong thế gian này, thánh hiền và quân tử ít ỏi, phàm phu và tiểu nhân đông đảo! Vì sao thế giới này gọi là Sa Bà? Chính vì ý nghĩa này. Trong kinh, đức Phật thường nói: *“Diêm Phù Đề chúng sanh, cương cường nan hóa”* (Chúng sanh trong Diêm Phù Đề cứng cõi, khó giáo hóa). May mắn là có những vị thánh hiền xuất thế ứng hóa trên thế gian. Trong các vị quốc vương, đại thần, cũng có rất nhiều vị là Phật, Bồ Tát ứng hóa hiện đến. Đáng nên dùng thân quốc vương để độ, bèn thị hiện thân quốc vương. Đáng nên dùng thân đại thần để độ, bèn hiện làm đại thần. Quốc vương, đại thần độ chúng sanh như thế nào? Hộ pháp. Thích Ca Mâu Ni Phật đem một sự nghiệp to tát như thế, tức sự nghiệp văn hóa giáo dục đa nguyên, giao cho ai hộ trì? Giao cho những kẻ bình phàm sẽ chẳng đủ sức [để tích cực hộ trì]. Quý vị thấy trong kinh điển [đã chép rõ]: Đức Thế Tôn khi nhập diệt đã dặn dò hàng quốc vương, đại thần, những người ấy có quyền, có sức, có thế lực, họ sẽ hộ trì [những vị hoàng pháp] dễ dàng!

Nền giáo dục của đức Phật được phát huy rạng rỡ tại Trung Hoa nhờ vào [sự hộ trì của] đế vương. Hán Minh Đế phái đặc sứ sang Tây Vực cầu pháp, nghênh thỉnh cao tăng Ấn Độ là Nhiếp Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, nghênh thỉnh hai vị cao tăng mang tượng Phật và kinh Phật đến Trung Hoa. Đây là đế vương nghênh thỉnh. Trong ấy, cũng có sự cảm ứng. Trước đó, Minh Đế nằm mộng, mộng thấy một người thân sắc vàng. Ngày hôm sau, vua bàn luận chuyện ấy [cùng quần thần], có một vị đại thần hiểu biết, tâu: - Thân kim sắc chính là Phù Đồ (Phật)². Phật Đà là phiên âm, [nói gọn là] Phật. Phù Đồ ở Tây Phương, là bậc thánh nhân ở Tây Phương. Ông ta tâu: “Điều ấy đúng là một loại cảm ứng”. Vì thế, hoàng đế hào hứng, phái người sang Tây Vực nghênh thỉnh. Lịch đại đế

² Phù Đồ (浮屠) là một lối phiên âm rất cổ của chữ Buddha.

vương đều hộ trì [Phật giáo], Hán Minh Đế dẫn đầu. Do vậy, hình thành ảnh hưởng rộng lớn như thế đó tại Trung Hoa.

Người học Phật thuộc các tầng lớp trong xã hội Trung Hoa rất đông. Người thành tựu cũng rất nhiều! Thành tựu là kẻ hữu duyên, do duyên chín muồi. Chẳng thành tựu vẫn là có duyên, nhưng duyên chưa chín muồi! Người Hoa có duyên với Phật như thế nào? “*Gia gia Quán Thế Âm, hộ hộ Di Đà Phật*” (Nhà nhà Quán Thế Âm, nhà nhà Di Đà Phật). Đã chín muồi, Nhị Thừa và thiên ma sẽ chẳng thể động. Người ấy quyết định thành tựu trong một đời này, quyết định siêu phàm nhập thánh. Tối thiểu là có thể thoát ly lục đạo luân hồi, sanh vào tứ thánh pháp giới, cũng là siêu phàm nhập thánh. Huống hồ, trong số đó, trải qua các thời đại, người vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới rất nhiều! Chẳng giả! Vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, sẽ vượt thoát mười pháp giới, đây là [cơ duyên thành Phật] chín muồi. Do vậy, người Hoa ai nấy đều biết có Phật. Biết là có Phật, tức là trong A Lại Da có chủng tử, sẽ là kẻ hữu duyên! Bất quá, chủng tử ấy chưa chín muồi; tuy có chủng tử, nhưng chưa chín muồi. Trong kinh, Đức Phật dạy: “Chủng tử ấy vĩnh hằng bất diệt”. Chẳng thể xác định là khi nào gặp duyên, nó sẽ khởi tác dụng. Có người trong một đời bèn gặp duyên. Có người đến đời sau, hoặc đời sau nữa. Có người đến mấy trăm đời, mấy ngàn đời, cho đến còn có người sau mấy đại kiếp mới gặp cái duyên ấy. Kim Cang chủng tử mà!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta lợi dụng điều này để kết pháp duyên. Lợi dụng mạng Internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh (Satellite TV), kết duyên càng rộng! Ai là người có duyên? Người biết địa chỉ trang nhà (homepage URL) của chúng ta trên Internet, biết tiếp nhận sóng của đài truyền hình vệ tinh chúng ta thì chính là người hữu duyên. Thích xem, thích cùng nhau học tập, hằng ngày cùng nhau học tập, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, quyết định được vãng sanh, chẳng phí uổng đời này! Thật sự có người đã thành tựu như vậy. Các đồng học kể với tôi tin tức này. Họ học tập từ đài truyền hình vệ tinh. Khi học, lại còn thật sự có người phát đại tâm: Không chỉ là chính mình học, còn khuyên người khác học. Tự hành, hóa tha, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức, phước chẳng luống uổng! Do vậy, điều khẩn yếu là chính mình thật sự tin, khéo hiểu, tận lực thực hiện. Vãng sanh chính là chúng quả.

Chính mình chẳng dao động, Nhị Thừa và thiên ma sẽ chẳng thể động. Hết thấy các lời đồn đãi, hủy báng, vũ nhục, hãm hại, đều là ma đến nhiễu loạn. Chính mình phải hiểu rành mạch, rõ ràng, chớ nên bị lừa! Khi ma đến nhiễu loạn, phải làm như thế nào? Chỉ cần chính mình như như bất động, chẳng quan tâm đến chúng, chuyện gì cũng đều chẳng có. Hủy báng thì cứ mặc họ hủy báng, chớ nên đoái hoài. Hễ bận tâm, sẽ bị lừa! Chẳng màng tới họ, họ hủy báng đến một lúc nào đó, [thấy ta] chẳng có phản ứng: [Điều đó] cũng có nghĩa là những lời lẽ hủy báng cay nghiệt, dữ dằn của quý vị, tôi chẳng tiếp nhận, tôi thật sự chẳng nhận lãnh. Vì quý vị chẳng hủy báng trước mặt tôi, tôi không nghe. Quý vị viết thành văn tự đăng trên tạp chí, hoặc nhật báo, tôi không đọc. Như vậy thì sẽ giống như kinh đã nói: Ở đây, tôi chẳng tiếp nhận, cuối cùng vẫn trả lại cho chính quý vị. Đức Phật dạy chúng ta như thế đó!

Đối với tất cả hết thảy những lời đồn đãi, cũng giống như thế, chẳng cần tiếp nhận. Kẻ chẳng có trí huệ tin tưởng, người có trí huệ ở bên cạnh trông thấy rõ ràng, rành rẽ cái nào đúng, cái nào sai. Kẻ hằng ngày chửi bới người khác, luôn luôn [thấy] người này sai trái, kẻ kia trật lất. Người bị mắng chửi chẳng nói một câu nào. Người ấy lỗi lạc thay, có tu dưỡng, đâm ra được người ta tán thán: “Người ấy có tu dưỡng, người ấy có đức hạnh”. Chớ nên [phản ứng trước những lời khen, tiếng chê], bị kẻ khác sát hại cũng chẳng oán hận. Chúng ta hãy nhớ xưa kia, Cam Địa (Gandhi) bị kẻ khác ám sát chết. Trước khi chết, Ngài dặn một câu: “Đừng truy cứu hung thủ”. Nhân từ thay! Chẳng truy cứu hung thủ. Hung thủ là người, hẳn có lương tâm, sẽ ân hận suốt đời: “Tôi đã giết lầm một người tốt. Giết ông ta, ông ta chẳng hận tôi. Ông ta chẳng oán hận, ông ta chẳng báo thù”. Thế gian há có hạng người tốt như vậy ư? Khó thể gặp gỡ! Tấm lòng của Cam Địa như thế đó, yêu thương con người, chẳng oán hận. Chúng ta biết Ngài chết đi, chắc chắn sẽ sanh thiên, chẳng đọa ác đạo, [bởi lẽ], Ngài chẳng có tham, sân, si! Chẳng tham luyến thế gian này, người khác dùng thủ đoạn độc ác gì đi nữa, Ngài chẳng sân hận, do đã hiểu rành rẽ, rõ ràng, chẳng ngu si. Ngài sẽ đến nơi đâu? Tôi thiếu là Dục Giới Thiên.

Vì thế, đối với kẻ hãm hại, quý vị chẳng oán hận thì sẽ là chánh xác. Nếu quý vị oán hận, có trả thù, quý vị sẽ vào tam đồ. Vì sao? Chờ đợi cơ hội báo thù. Oan oan tương báo, chẳng xong, chẳng hết. Đau khổ lắm thay! Sai lầm mất rồi! Đó là chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Người liễu giải chân tướng sự thật, chắc chắn là chẳng có [oán hận, báo thù]. Chúng sanh làm chuyện sai trái là vì họ vô tri, họ đáng thương lắm, lẽ nào quý vị còn có thể giáng thêm tội cho họ? Nếu họ là người hiểu biết, nếu họ là kẻ hiểu chuyện, sẽ chẳng thể làm như vậy! Nếu chúng ta trách móc họ, chúng ta cũng biến thành kẻ chẳng hiểu chuyện, có cùng mức độ như họ. Lỗi ở nơi chúng ta, chẳng do ai khác, người khác đâu có sai!

Chúng ta đọc sách thánh hiền, Khổng Mạnh dạy chúng ta như thế nào? “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Hễ có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Đức Phật dạy chúng ta như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Vì thế, thánh hiền dạy chúng ta chẳng đi sai đường. Nhất định phải biết: Con người không phải chỉ có một đời này là hết, điều này quan trọng hơn bất cứ gì khác. Quý vị có đời trước, có đời sau. Những gì quý vị đạt được trong đời này là do tu tập trong đời quá khứ, quả báo trong đời sau do quý vị gây tạo trong đời này. “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*” (Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì hưởng thụ trong đời này chính là nó). Những gì quý vị hưởng thụ trong một đời này chính là nó (tức là cái quả), do cái nhân đã tạo trong đời trước. “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là [cái nhân của] nó). Vì sao chẳng làm lành? Vì sao cứ muốn làm ác? Người khác đối xử ác với ta, ta dùng điều thiện để đáp trả, dùng đức báo oán, nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, chớ nên oan oan tương báo!

Người khác toan xâm chiếm tài vật của ta, cứ cho họ. Hãy hoan hỷ ban cho họ, chớ nên tranh chấp. Tranh chấp thì sai mất rồi! Chúng ta tin tưởng: Trong

mạng của ta có, ta cho kẻ đó; sau đó, sẽ lại có. Trong mạng chẳng có, chắc chắn là chẳng đạt được. Có được thì cũng mất đi rất nhanh. Trong mạng đã có, dẫu vứt bỏ, cũng chẳng vứt bỏ được! Quý vị vứt chỗ này, sau đây lại có [cái khác] đưa đến. Khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư đã dạy tôi những đạo lý ấy. Tôi tôn trọng thầy, tin tưởng thầy, chẳng hoài nghi giáo huấn của thầy, suốt đời y giáo phụng hành. Do đó, trên đường Bồ Đề, đã hóa giải khá nhiều tai nạn, đều bình an vượt qua. Phải biết thực hiện như thế nào?

Ngạn ngữ có câu: “*Chẳng nghe lời người già, bị thua thiệt trước mắt*”. Không Mạnh là “người già”, Phật, Bồ Tát là “người già”. Các Ngài đối với chúng sanh chẳng có mong cầu điều gì! Những hạnh đã tạo thành đều thí cho chúng sanh. Chúng ta chẳng tin những vị ấy, quý vị còn tin tưởng ai được nữa? Người thế gian còn có phiền não, còn có tập khí, còn có tham, sân, si, mạn, còn có tự tư tự lợi, chúng ta chớ nên hoàn toàn nghe theo lời họ. Thánh nhân chẳng có tự tư tự lợi, chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng có tham, sân, si, mạn; có thể tin lời của những vị ấy. Tin tưởng lời các vị ấy, há chỉ là hàng ngàn, hàng vạn người? Chẳng có ai không được lợi ích. Người y giáo phụng hành có phước. Vì thế, câu này rất quan trọng.

Chúng ta có chân tín, có thiết nguyện (nguyện thiết tha), có trí huệ chọn lựa. Trong hết thảy các cảnh giới, đều gìn giữ giáo huấn của Phật, Bồ Tát, như như bất động, sẽ chẳng bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Hãy nên xa lìa cảnh giới bên ngoài. Vì sao? Chẳng có gì tốt đẹp, chẳng có lợi ích! Vì thế, suốt bốn mươi năm, tôi chẳng tiếp xúc radio, TV, nhật báo, tạp chí. Thầy Phương bảo tôi: “Những thứ ấy toàn là nhiễm ô!” Khi xưa, tôi ở Đài Loan. Chánh phủ Đài Loan đề xướng khôi phục nền văn hóa cổ hữu, có một cuộc vận động như vậy. Có một hôm, tôi đang ở nhà thầy Phương, nhằm lúc là dường như có ba người là viên chức của bộ Giáo Dục [viếng thăm]. Họ hết sức tôn trọng thầy Phương, thỉnh giáo thầy: “Phục hưng văn hóa Trung Hoa thì phải làm như thế nào?” Chuyện ấy do Tưởng Tổng Thống (tiên sinh Tưởng Giới Thạch) đề xướng, bộ Giáo Dục chịu trách nhiệm chấp hành. Họ thỉnh giáo thầy Phương làm như thế nào?

Nghe xong, thầy Phương rất nghiêm túc, thái độ hết sức nghiêm túc. Cả hai ba phút chẳng nói gì, sau đây, mới lên tiếng: “Nếu muốn phục hưng văn hóa Trung Hoa, trước hết là phải đóng cửa ba đài TV ở Đài Loan, đóng cửa tất cả các đài truyền thanh. Nhật báo, tạp chí nhất loạt đình bản”. Những viên chức ấy nghe nói sững sờ, lắc đầu thưa với thầy: “Làm không được!” Sau đó, thầy bèn nói: “Những thứ ấy hằng ngày phá hoại văn hóa Trung Hoa. Nếu quý vị muốn phục hưng văn hóa Trung Hoa, trước hết là phải diệt trừ những thứ phá hoại thì mới có thể phục hưng nền văn hóa ấy. Nếu quý vị chẳng bài trừ những thứ phá hoại văn hóa Trung Hoa, làm sao quý vị có thể phục hưng cho được?” Ngày hôm đó, tôi ở bên cạnh nghe những lời ấy, thầy nói đúng quá, chẳng làm được! Những lời ấy được nói từ bốn mươi năm trước, quý vị thấy cảnh tượng rối beng trong xã hội Đài Loan hiện thời, đã bị thầy nói trúng phóc mất rồi!

Tôi nhớ các viên chức ấy còn hỏi một số câu nữa. Trong khi trò chuyện, câu hỏi chánh yếu đã hỏi rồi, trong khi chuyện gẫu, họ bàn luận: “Nước Mỹ là

cường quốc siêu cấp trên thế giới hiện thời, là cường quốc siêu cấp lớn nhất. Theo lịch sử ghi chép, La Mã của Âu Châu là cường quốc bậc nhất trên thế giới cũng bị tiêu vong”. Họ hỏi: “Trong tương lai, đương nhiên là nước Mỹ cũng sẽ bị diệt vong. Nguyên nhân bậc nhất khiến cho nước Mỹ diệt vong là gì?” Chẳng có mấy may do dự, chẳng suy nghĩ, thầy Phương lập tức đáp: “TV!” Thuở ấy còn chưa có mạng lưới điện toán, còn chưa có Internet, [chỉ có] TV. Thầy còn nói: “Các ông phải cẩn thận. Nếu Đài Loan chẳng khéo quản lý những phương tiện thông tin, trong tương lai, sẽ bị thua thiệt bởi chúng”. Tôi thấy chuyện này hiện thời đã xảy ra rồi! Đó là gì vậy? Đối với giáo dục xã hội, TV, radio, nhật báo, tạp chí, chính là giáo dục xã hội. Hằng ngày quý vị dạy dỗ đại chúng trong xã hội, quý vị dạy những gì, họ học những thứ ấy!

Phương tiên sinh xác thực là có trí huệ, cụ thấy rất thấu triệt. Lão nhân gia cũng không xem những thứ ấy, hằng ngày đọc sách. Lại nữa, gần như vào lúc tuổi già, toàn bộ những sách cụ đọc đều là sách vở của cổ thánh tiên hiền. Sau khi Đại Tạng Kinh xuất bản, cụ cũng tốn một khoản tiền rất lớn để thỉnh một bộ. Lúc tuổi già, cụ thật sự tiến nhập cảnh giới Phật, cụ dạy học ở trường, giảng những gì? Triết học trong kinh Phật. Tôi biết tại đại học Đài Loan, cụ từng giảng về Phật học đời Ngụy - Tấn, Phật học thời Tùy - Đường. Trong chương trình tiến sĩ tại đại học Phụ Nhân, cụ dạy Triết Học của kinh Hoa Nghiêm, mở ra mấy khóa học với quy mô lớn, nghiên cứu kinh Phật đến mức độ sâu xa. Vì thế, hễ chính mình chẳng nhận biết rõ ràng, chẳng có trí huệ, quý vị sẽ có nghi hoặc, sẽ bị bên ngoài gây chướng ngại. Đối với ngoại duyên gây chướng ngại, nhất định là chính mình phải bất động.

Hôm qua, có một đồng tu từ Thâm Quyển đến hỏi tôi một vấn đề: Những năm qua, ông ta dạy lũ trẻ đọc kinh; hiện thời, chẳng thể dạy nữa. Ông ta bảo chỉ còn sót lại mười mấy đứa trẻ, vốn là [thoạt đầu] có tới bảy tám chục đứa, hỏi tôi làm như thế nào? Tôi hỏi ông ta: “Đệ Tử Quy ông có làm được hay không?” “Không ạ!” Ông chẳng làm được, làm sao có thể dạy kẻ khác cho được? Ông đừng coi thường lũ trẻ là con nít, chúng nó rất thông minh. Ông dạy bảo chúng nó, chúng nó nhất định suy nghĩ: “Thầy chẳng làm được, có sao thầy dạy tôi?” Về đến nhà, nhìn vào cha mẹ: “Cha mẹ chẳng làm được, vì sao bắt con học?” Vì sao ở Trung Hoa Đại Lục có những người dạy rất tốt, rất được hoan nghênh? Chẳng có gì khác, chính họ đã làm được. Những gì Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia đã nói trong một đời, nếu có câu nào Ngài chẳng làm được, ai sẽ tin tưởng Ngài? Ai sẽ tôn sùng, học theo Ngài? Khổng Tử suốt đời dạy người khác, nếu có câu nào Ngài chẳng làm được, người khác cũng chẳng thể nghe lời Ngài, cũng sẽ chất vấn Ngài. Do vậy, trong các buổi giảng, tôi đã đề cập nhiều lần: *“Chính mình thầy đều làm được, sau đấy mới nói, mới dạy người khác. Đó là thánh nhân. Đã nói xong, chính mình nhất định sẽ làm được, đó là hiền nhân. Nói rồi chẳng làm được, đó là kẻ lừa đảo!”* Kẻ lừa đảo thì làm sao có thể thành công cho được? Há có đạo lý ấy! Chẳng thể nào có chuyện đó! Chẳng có gì khác, ông hãy tiếp tục đổ công dốc sức nơi ba trăm sáu mươi câu trong Đệ Tử Quy suốt một

năm, thực hiện từng câu một rồi lại mở lớp, sẽ thành công. Nhất định là trước hết phải cầu nơi chính mình!

“Thiện tri đượ bệnh, quyết đoán vô sai” (Khéo biết cách chữa bệnh, quyết đoán chẳng sai): “*Đượ*” (藥) là phương pháp, “*bệnh*” (病) là bệnh thái (病態, tình trạng bệnh tật). Hết thầy chúng sanh trong xã hội hiện thời mắc những chứng bệnh nào, quý vị có biết hay không? Tự tư, tự lợi là bệnh, một mực theo đuổi tiếng tăm, lợi dưỡng là bệnh. Tham cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần là bệnh. Tham, sân, si, mạn là bệnh. Hoài nghi giáo huấn của thánh hiền, coi thường hoặc bài xích đều là bệnh! Đó là bệnh căn! Những chứng bệnh ấy sẽ cảm ứng thiên tai, nhân họa, phải dùng phương pháp nào để đối trị? Đạo chính là thuốc. Chúng tôi đọc đến tám chữ này (*“thiện tri đượ bệnh, quyết đoán vô sai”*), tự nhiên liên tưởng đến niên đại 1970 trong thế kỷ hai mươi, tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) của nước Anh đã nói: *“Muốn giải quyết những vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Đại Thừa Phật pháp”*. Những vấn đề trong thế kỷ hai mươi mốt chính là bệnh, học thuyết Khổng Mạnh và Đại Thừa Phật pháp là thuốc, *“quyết đoán chẳng sai lầm”*, chúng ta không thể chẳng bội phục!

Đối với vấn đề này, chúng tôi cũng đã từng thảo luận rất lâu. Tôi cũng đã từng hỏi rất nhiều đồng tham đạo hữu: “Lời ông Thang Ân Tử nói có phải là thật hay không?” Quý vị thấy có bao nhiêu người học Phật trong và ngoài nước, Đại Thừa Phật pháp có thể giải quyết ư? Chúng ta là người học Phật, bắt luận tại gia hay xuất gia, Thập Thiện Nghiệp chẳng làm đượ, Tam Quy Y chẳng làm đượ, Ngũ Giới chẳng làm đượ, có thể giải quyết vấn đề hay không? Chẳng thể! Đối với học thuyết Khổng Mạnh, trong những năm qua, người học tập học thuyết của Khổng Mạnh trên thế giới ngày càng nhiều, Tứ Thư, Ngũ Kinh, mười ba kinh, chỗ nào cũng có người đang giảng giải, học tập, có thể dấy lên tác dụng hay không? Vì sao chẳng dấy lên tác dụng? Ông Thang Ân Tử nói sai rồi ư? Tôi khẳng định: Lời ông Thang Ân Tử nói chẳng sai, mà là do bản thân chúng ta đã làm sai, sai ở chỗ nào? Bản thân chúng ta chẳng y giáo phụng hành. Đấy chính là như tôi vừa mới nói, nói đượ, nhưng làm chẳng đượ! Những điều Luận Ngữ đã nói toàn là đạo lý, nhưng chính mình chẳng làm đượ! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói đạo lý rõ ràng, làm không đượ thì chẳng hữu ích chi cả!

Vì thế, tôi bảo các đồng tham đạo hữu, lời ông Thang Ân Tử đã là chẳng sai, vậy thì phải bắt đầu thực hiện từ chỗ nào? Căn bản của Nho ở nơi đâu? Căn bản của Phật pháp ở nơi đâu? Điều này giống như cây cối, hoa cỏ vậy. Tứ Thư, Ngũ Kinh, mười ba kinh là cành, lá, hoa quả. Kinh luận Đại Thừa cũng là cành, lá, hoa, quả, dễ coi lắm, nhưng quý vị chẳng thật sự đạt đượ! Quý vị hái nó cắm vào bình hoa, rất đẹp, nhìn rất sướng mắt, hai, ba ngày sau nó chết khô! Hiện thời, chúng ta đối xử với học thuyết Khổng Mạnh và Đại Thừa Phật pháp giống như thế đó. Do vậy, chúng ta nói tới chuyện phải tìm cội rễ, cội rễ là một thứ sống động. Cội rễ chẳng phải là đẹp mắt, nhưng sau khi đã tìm đượ cội rễ, nó sẽ có thể nảy mầm, có thể trưởng thành, có thể trở hoa, có thể kết quả.

Cội rễ của Nho gia ở chỗ nào? Trong giáo dục gia đình, giáo dục luân lý đạo đức. Quý vị phải nên phát hiện chuyện này: Trung Hoa từ xưa tới nay coi trọng gia giáo nhất. Vì thế, tôi nói điểm đặc sắc của giáo dục Trung Hoa là giáo dục gia đình. Giáo dục trong nhà trường là tiếp nối của giáo dục gia đình. Giáo dục xã hội là giáo dục gia đình được mở rộng. Cho đến giáo dục của Phật giáo chính là giáo dục đạt tới viên mãn. Bốn loại giáo dục (giáo dục gia đình, giáo dục trong học đường, giáo dục xã hội, và giáo dục Phật giáo) là nhất quán, là một Thể. Đức Phật dạy chúng ta: Đại Thừa Phật pháp nhất định phải nương vào Tiểu Thừa làm cơ sở. Đức Phật nói rất rõ ràng: “*Chẳng trước là học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử đức Phật*”. Người Hoa hiện thời chẳng học Tiểu Thừa. Trước kia, người Hoa chẳng học Tiểu Thừa, nhưng họ học Nho, học Đạo. Bất luận tại gia hay xuất gia học Phật, đều có cơ sở giáo dục gia đình rất tốt đẹp, đều từng đã học Nho và Đạo, Khổng, Mạnh, Lão, Trang, họ có cơ sở ấy! Cho nên họ tiên nhập Phật pháp chẳng có vấn đề gì. Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, người ta thật sự có thể thực hiện, thật sự có thể giải quyết vấn đề trong xã hội. Hiện thời, căn bệnh trong xã hội ngày nay là do thiếu sót những thứ này. Do vậy, chúng tôi đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy, đây là cơ sở của cơ sở. Trung tâm của Nho gia là hiếu đạo và hiếu đễ! Cổ nhân nói rất hay: “*Nghiêu Thuấn chi đạo, hiếu đễ nhi dĩ hỹ*” (Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ là hiếu đễ mà thôi), “*Khổng Tử chi đạo, nhân nghĩa nhi dĩ hỹ*” (Đạo của Khổng Tử chỉ là nhân nghĩa mà thôi). Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định lấy hiếu đạo làm cơ sở. Chẳng có hiếu, đễ, nhân, nghĩa, Phật pháp sẽ chẳng thể sống sót. [Thiếu những thứ ấy], Phật pháp sẽ là “*hữu danh vô thực*”, phải hiểu điều này!

Hiện thời, Phật pháp suy vi, chúng ta bất luận xuất gia hay tại gia, đều là hình tượng của Phật pháp, nhưng chẳng có thực chất của Phật pháp, phải biết như thế! Tam Quy Y là [giáo pháp] nhập môn truyền trao cho quý vị, về căn bản, [quý vị] chẳng hiểu Tam Quy Y là gì? Tam Quy Y là quý vị vừa vào Phật môn, liền đem tổng cương lĩnh, tổng mục tiêu, và tổng phương hướng của sự tu học truyền dạy quý vị, hy vọng suốt một đời, quý vị sẽ có cái để tuân theo, chẳng đến nỗi đi sai đường! Tam Quy Y là gì? Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay, nói rành mạch, rõ ràng. Quy y Phật, Phật có nghĩa là giác. Quy y Phật chính là quy y giác, giác chứ không mê. Nay chúng ta vẫn mê chứ không giác, chẳng có điều này (tức là chưa thật sự quy y Phật). Pháp là chánh tri chánh kiến, chánh chứ không tà. Nay chúng ta vẫn là tà chứ không chánh. Vì thế, chẳng có Pháp! Tăng nghĩa là thanh tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Nay chúng ta nhiễm chứ không tịnh. Những gì chúng ta đã làm chính là “mê, tà, nhiễm”, Tam Bảo là Giác, Chánh, Tịnh. Có quy y hay không? Chẳng có!

Do chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới sẽ chẳng làm được, Thập Thiện chẳng làm được, Đại Thừa Phật pháp chẳng thể cứu được căn bệnh của thế kỷ hai mươi mốt! Chúng ta phải chú ý lời nhắc nhở của ông Thang Ân Tử. Hiện thời, đối với chuyện tự hành, hóa tha trên toàn thể thế giới, chẳng phải là đại kinh, đại luận, mà là những thứ gần gũi, dễ hiểu nhất, tức là Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới, người xuất gia còn phải học Sa Di Luật Nghi, chúng ta chẳng cần thực

hiện [những pháp cao siêu ấy nữa, hãy chú trọng] những thứ chướng ngại này, chúng có thể hóa giải hết thảy xung đột, có thể khôi phục sự an định và hòa bình của thế giới, thật sự hữu hiệu! Làm bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu thực hiện từ chính bản thân mình! Ta chẳng làm, sẽ chẳng thể ảnh hưởng kẻ khác. Ta thật sự làm được, ta thật sự hiểu rõ, có làm được thì mới hiểu rõ. Chẳng làm được, sẽ vĩnh viễn chẳng thể hiểu rõ! “*Nguyện đắc trí huệ chân minh liễu*” (Nguyện được trí huệ thật sự sáng suốt, hiểu rõ) thì phải nương vào Hành, phải làm được! Sau khi đã làm được; sau đấy, quý vị lại khuyên bảo người khác, người ta sẽ tin tưởng.

Người mong học làm người tốt rất nhiều, nhưng chẳng có một tấm gương tốt. Chúng ta làm như thế nào để nêu gương tốt cho người khác trong thế gian, nêu gương tốt về Nho? Gương tốt của Nho gia chính là Đệ Tử Quy. Hiện thời, có khá nhiều vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, và vấn đề học đường, khắp nơi đều có vấn đề. Chỉ cần liều thuốc này, học Đệ Tử Quy, vấn đề gì cũng đều chẳng có! Nếu còn thêm Thập Thiện Nghiệp, ngay cả cội gốc của vấn đề cũng đều bị dẹp trừ, thật sự có lợi ích ấy! Do vậy, ông Thang Ân Tử “*thiện tri dược bệnh, quyết đoán vô sai*” (khéo biết thuốc để chữa bệnh, quyết đoán chẳng sai), chẳng phải là phạm nhân! Chúng ta nhất định phải hiểu rõ: Bản thân chúng ta thực hiện, [đó là] tự độ, tự cứu. Chúng ta giúp đỡ người khác, tức là độ tha. Chính mình có thể làm được, đó là thân giáo! Người biết xem, sẽ học thông hiểu. Kẻ chẳng biết xem, sẽ chẳng hiểu biết. Người có tâm tư tỉ mỉ, sẽ thấy rõ ràng, rành rẽ.

Trong xã hội hiện thời, cạnh tranh kịch liệt. Chúng ta học theo Không Mạnh, Thế Tôn, trong thế gian này, chúng ta suốt đời chẳng tranh chấp với kẻ khác. “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời), cuộc sống sung sướng. Người hiện thời than vãn “áp lực quá nặng”, chúng ta chẳng có mảy may áp lực nào! Thân thể chẳng có áp lực, tinh thần chẳng có áp lực, hằng ngày ở chung với thánh hiền. Bậc thánh hiền đang ở chỗ nào? Sách vở chính là các bậc thánh hiền. Hằng ngày đọc sách thánh hiền, hằng ngày nghe lời dạy của thánh hiền, hằng ngày tư duy thánh hiền, hằng ngày làm chuyện thuộc hành vi của thánh hiền, lẽ nào người ấy chẳng sung sướng? Sung sướng khôn sánh! Tuy chẳng tiếp xúc muôn hình muôn vẻ trong xã hội, cũng như hoàn toàn chẳng ngó tới nhật báo, tạp chí, TV, các hình thức truyền thông, nhưng bất luận chuyện gì, hề có người nhắc tới, ta đều biết, chẳng phải là không biết. Chẳng cần tiếp xúc mà đều biết. Biết như thế nào? Biết tâm người hiện thời đang nghĩ gì? Nghĩ tưởng chuyện tự tư tự lợi, nghĩ tưởng tiếng tăm, lợi dưỡng, nghĩ tưởng hưởng thụ ngũ dục lục trần, tham, sân, si, mạn. Do vậy, ta biết suy nghĩ của họ, ta biết việc họ làm, ta cũng biết những gì họ sẽ hứng chịu. Chẳng cần tốn nhiều tinh thần dường ấy để xem đọc những tin tức từ các phương tiện truyền thông, chẳng cần thiết!

Ta có phương pháp đối trị, họ chẳng có. Họ chẳng thể tưởng tượng sự sung sướng của chúng ta! Sự sung sướng của chúng ta là “*pháp hỷ sung mãn*”, là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng hữu tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ? Nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ?*” (Học rồi tu tập, cũng chẳng vui sao? Có bạn bè từ phương xa đến, cũng chẳng sướng sao? Kẻ khác

chẳng biết mà chính mình chẳng giận, cũng chẳng phải là quân tử ư?). Họ chẳng thể hiểu “*Khổng Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hài! Chẳng tranh với người, chẳng mong cầu nơi đời, an phận thủ thường. Họ sống trong đời loạn, ta ở trong đời thịnh trị thái bình. Họ loạn, ta chẳng loạn!

Đoạn này nói về hạnh cùng tu Thập Ba La Mật, chúng ta thường nói Lục Độ Tứ Nhiếp, ở đây nói là “*thập độ cùng tu*” (mười độ cùng tu). Điều ấy thuộc vào một trăm bốn mươi mốt nguyện này, những nguyện ấy chính là Đệ Tử Quy của hàng Pháp Thân Bồ Tát. A! Đã hết thời gian rồi!

Tập 1466

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp đoạn thứ tư là Giải Phương (解妨, giải trừ những điều chướng ngại) trong phần năm môn phân biệt của [Hoa Nghiêm Kinh Sớ dành cho] phẩm Tịnh Hạnh. Phần trước nói về “*hạnh cùng tu mười độ*”, phần kế đó chính là hạnh Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Chúng ta xem đoạn kinh văn này.

(Sớ) Hựu giai nguyện lợi sanh, giai thành Phật đức, kiến ác tất linh kỳ đoạn, kiến thiện tất linh kỳ cụ, tức Tứ Hoằng Thệ Nguyện chi hạnh dã.

(疏)又皆願利生，皆成佛德，見惡必令其斷，見善必令其具，即四弘誓願之行也。

(Sớ: Lại nữa, đều nguyện lợi lạc chúng sanh, đều thành Phật đức, thấy điều ác, ắt làm cho nó đoạn, thấy điều thiện, ắt làm cho nó trọn đủ. Đây chính là hạnh Tứ Hoằng Thệ Nguyện).

Tứ Hoằng Thệ Nguyện là tổng cương lĩnh trong Hạnh Môn của chư Phật, Bồ Tát, các đồng học đều biết hết sức rõ ràng, miệng thường xuyên niệm, niệm đã lâu lâu rồi! “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Đó là Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Hết thấy chư Phật đều nương theo cương lĩnh này để tu thành Phật, hết thấy Bồ Tát không vị nào chẳng nương theo [tổng cương lĩnh này] để tu hành. Vì thế, nó là tổng phương hướng, tổng mục tiêu, và tổng cương lĩnh trong Hạnh Môn. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã giảng rất nhiều lượt, có cần phải giảng nữa hay không? Cần chứ! Vì sao? Chẳng làm được.

Giáo học Phật pháp và giáo học Nho gia xác thực là khác nhau. Giáo học của Phu Tử là “*cử nhất ngưng, bất dĩ tam ngưng phản*” (nêu ra một góc mà chẳng thể suy ra ba góc kia), Phu Tử sẽ không dạy, người quá ngu ngốc! Phật pháp khác hẳn, Phật pháp thật sự là từ bi đến tột bậc, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, nói hay quá! Phật pháp chẳng sợ phiền phức, chẳng sợ trùng lặp, vì sao? Đức Phật biết căn tánh của hết thấy chúng sanh, tập khí phiền não quá ư là sâu, chẳng nhắc đi nhắc lại vô số lần, sẽ chẳng cảnh tỉnh được! Khi quý vị nói, họ gật đầu, họ nghe thấy rất đúng, chớp mắt đã quên tuốt, cảnh giới hiện tiền vẫn do phiền não làm

chủ. Bản thân họ có biết hay không? Không biết! Quý vị bèn hiểu tập khí phiền não nghiêm trọng dường ấy! Khi nào trong hết thấy các trạng huống và cảnh duyên, quý vị đều có thể dấy lên sự giác quán, tức là “*công phu quán chiếu*” như Tông Môn đã nói, chúng ta thường nói là “*dấy tâm cảnh giác*”, công phu mới có thể đắc lực. Chẳng dấy lòng cảnh giác, công phu của quý vị chẳng có cách nào đắc lực. Do vậy, hữu ý hoặc vô ý thường nổi nóng. Do nguyên nhân gì? Đức Phật đã nói rất hay: Tập khí Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh phiền não quá nặng!

Do vậy, khá nhiều kinh điển trong giáo pháp Đại Thừa đều nói: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề cứng cõi, khó giáo hóa*”, không phải chỉ riêng kinh Địa Tạng [nói như thế]. Phải biết Sự và Lý này. Sau khi đã biết, chính quý vị sẽ biết xử lý như thế nào? Đối trước chúng sanh ương ngạnh khó giáo hóa, người thật sự học Phật có thể thông đạt, lý giải Phật pháp, [sẽ cảm nhận] hoàn cảnh là tốt hay xấu? Tốt chứ! Chẳng phải là không tốt. Đúng như trong kinh đức Phật đã dạy: “*Tu hành trong thế giới Sa Bà một ngày bằng tu hành một trăm năm trong thế giới Cực Lạc*”. Quý vị nói xem: Thế giới Sa Bà có tốt đẹp hay không? Tốt lắm! Vì sao tu hành trong thế giới Sa Bà có công đức và lợi ích thù thắng như vậy? Trong cõi này, có nhiều nghịch cảnh. Trong nghịch cảnh mà quý vị có thể tu đến mức như như bất động, trong thuận cảnh cũng tu như như bất động, quý vị đã thành công. Hễ gió cảnh giới bên ngoài vừa động, quý vị chịu không nổi, đến ngày nào quý vị mới có thể thành công?

Những kẻ tu hành bình phàm luôn mong mọi tìm được một hoàn cảnh thanh tịnh, [tìm được] một nơi chẳng có phiền não, chẳng có chướng ngại. Quý vị hãy ngẫm xem: Quý vị có phước báo to cỡ nào thì mới có thể tìm được một nơi như vậy? Nói thật thà, Thích Ca Mâu Ni Phật còn tìm chẳng được! Từ kinh giáo, chúng ta thấy, thuở đức Phật tại thế, bên ngoài có lục sư ngoại đạo³ quấy nhiễu, phê bình, hủy báng, chướng ngại các học trò, khiến cho các môn đồ mất tín tâm đối với đức Phật. Đó là hoàn cảnh bên ngoài. Trong thì có Lục Quân tỳ-kheo⁴,

³ Lục sư ngoại đạo là sáu lãnh tụ tôn giáo thời ấy tại Ấn Độ:

1) A Kỳ Đa Xí Xá Khâm Bà La (Ajita Kesakambalin), chủ trương Thuận Thế Luận, chủ trương duy vật, cho rằng con người do Tứ Đại hợp thành, chết đi là hết, chẳng có đời sau, chẳng có nhân quả.

2) Ca La Cưu Đà Ca Chiên Diên (Pakudha Kaccayana), chủ trương con người do thất đại hợp thành (đất, nước, gió, lửa, khổ, lạc và mạng), vật chất, đau khổ, khoái lạc và linh hồn đều chẳng liên quan gì với nhau.

3) Phú Lan Nan Ca Diếp (Pūrṇa Kāśyapa): Chủ trương thiện ác đã làm trong đời này chẳng thể mang sang đời sau được, chẳng dẫn đến quả báo trong đời vị lai, hoàn toàn theo thuyết phủ định nghiệp nhân, không có gì là đạo đức hay vô đạo đức.

4) Mạt Già Lê Câu Xá Lê Tử (Makkhali Gosāla): Tu tiên bằng cách lỏa thể, khát thực, chủ trương con người bất lực, đau khổ là chuyện tiền định.

5) San Xá Dạ Tỳ La Chi Tử (Sanjaya Bellatthiputta): Chủ trương hoài nghi luận.

6) Ni Càn Đà Nhã Đề Tử (Nigantha Nataputta), còn gọi là Mahavira (đại lực giả) chính là thi tổ của Kỳ Na Giáo (đạo Jain hiện thời): Chủ trương gạt bỏ mọi đau khổ bằng cách tránh tạo ác nghiệp.

⁴ Lục Quân tỳ-kheo (Sad-vargīka-bhikṣu) là sáu tỳ-kheo thường kết bè đảng, gây nên những chuyện mất oai nghi, rắc rối trong Tăng đoàn, tạo cơ hội cho đức Phật chế định giới luật. Thông

tức là những học trò chẳng vâng lời, khuấy rối trong Tăng đoàn, gây chuyện rắc rối. Oai đức của Phật to lớn [mà còn gặp nghịch cảnh như thế]. Đẹp yên họ, đã đẹp yên rồi họ lại khuấy rối tiếp. Đây cũng là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện.

Đức Phật tại thế, trong Tăng đoàn còn là như vậy, huống gì đời sau, huống hồ hiện thời lại là thời kỳ Mạt Pháp! Nếu muốn trong Tăng đoàn không có ai khuấy rối, há chẳng phải là phước báo còn to hơn Thích Ca Mâu Ni Phật ư? Chẳng thể nào có chuyện đó được! Nếu muốn trong Tăng đoàn chẳng có kẻ nào tới khuấy rối, chỉ có một cách: Chẳng cần lập Tăng đoàn, ta tu một mình tại gia thì được! Một người tu tại gia, cũng có lẽ còn có người nhà quyến thuộc của quý vị kiếm chuyện làm phiền! Quý vị nghĩ xem: Lắm nỗi khó khăn ngàn ấy! Những khó khăn ấy quý vị đều có thể khắc phục, cho nên công phu tu hành của quý vị vượt trời [công phu tu tập trong] thế giới Cực Lạc! Vì sao? Thế giới Cực Lạc chẳng có những nỗi phiền phức ấy, toàn là “*các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ*”. Trong ấy, chẳng có kẻ tìm đến gây phiền phức, chẳng có kẻ nào bất thiện. Do vậy, người ấy tiến bộ chậm chạp, phiền não tập khí chẳng dễ dàng tiêu trừ. Thế giới Sa Bà có lắm kẻ gây phiền phức, [cho nên] tiêu nghiệp chóng nhanh chóng. Vấn đề ở chỗ nào? Quý vị phải nhận biết.

Đạo tràng nào cũng đều chẳng phải là ngoại lệ! Tôi thân cận ba vị thầy. Tiên sinh Phương Đông Mỹ là giáo sư đại học, người hủy báng thầy rất nhiều, người phê bình thầy cũng rất đông. Họ nói ngay trước mặt tôi. Hơn nữa, còn có kẻ phê bình là đồng hương, cùng là người huyện Đồng Thành (thuộc tỉnh An Huy), hiểu biết trạng huống gia đình của thầy rất rõ ràng, dấy lên rất nhiều chuyện thị phi. Tôi nghe nói, tâm có dao động hay không? Hễ dao động, ai bị thua thiệt? Chính tôi bị thua thiệt! Điều gì cũng đều chẳng học được! Sau khi tôi nghe xong, như như bất động. Chúng ta phải hiểu rõ lý này: Dầu kẻ khác nói Phương tiên sinh đủ thứ sai trái, tối thiểu là [nói về] Phương tiên sinh hai mươi năm trước, tôi cũng không quen biết [thầy thuở đó]. Anh quen biết thầy ở quê nhà, tôi chẳng quen biết! Hai mươi năm sau, cổ nhân nói: “*Sĩ*” (士) là người đọc sách, “*sĩ cách tam nhật, quát mục tương khán*” (kẻ sĩ cách biệt ba ngày, phải dụi mắt nhìn). Người ấy đọc sách mỗi ngày, dụng công mỗi ngày, sửa lỗi mỗi ngày, những tập khí không tốt trước kia nay đều sửa đổi cả! Đã sửa đổi, nhưng quý vị chẳng biết, quý vị chẳng tiếp xúc thầy. Tôi học tập với thầy, mỗi tuần gặp mặt thầy, thường xuyên gặp mặt, những điều quý vị đã nói tôi chẳng nhận thấy nơi thầy. Phải hiểu đạo lý này!

Kẻ ác có thể biến thành người tốt, người tốt có thể biến thành người xấu, đích thân chúng tôi đã kinh nghiệm. Người thân cận quanh mình trước kia hết sức tốt đẹp, sau khi bị người khác “*đâm bị thóc, chọc bị gạo*”, ngay lập tức thay đổi

thường tên của sáu vị ấy được kể như sau: Nan Đà (Nanda), Ô Bạt Nan Đà (Upananda), A Thuyết Ca (Ásvaka, Mã Túc), Bồ Nại Bà Tố Ca (Punarvasu, Mãn Túc, đôi khi còn phiên âm là Phú Na Bà Sa hoặc Phất Na Bạt), Xiển Đà (Chanda, tức Xa Nặc, người đánh ngựa của Thái Tử Tất Đạt Đa).

thái độ, biến thành kẻ cừ địch. Trong tâm chúng tôi biết rõ, chúng tôi bị oan uổng, người đó chẳng biết. Đến khi người ấy đã biết, người ấy cũng hối hận. Tuy hối hận, chẳng buông thể diện xuống được, chẳng muốn gặp mặt tôi. Tôi rất muốn gặp mặt người ấy, người ấy cự tuyệt, chẳng bỏ thể diện được! Những chuyện này đều là do có phiền não tập khí. Thầy Lý có kể hủy báng cụ, Chương Gia đại sư cũng có kể hủy báng Ngài, trước nay, tôi chẳng dao động, chỉ có một lòng tôn trọng đạo, chúng ta mới có thể học được này nọ. Tổ Ấn Quang đã nói rất tuyệt: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”.

Dầu đời này chúng ta làm điều tốt cách mấy đi nữa, trước khi chúng ta học Phật, có tạo ác nghiệp hay không? Có! Trong đời đời kiếp kiếp quá khứ, có tạo ác nghiệp hay không? Có quá đáng với người khác hay không? Chúng tôi tin tưởng, khẳng định là có, rất ư là nhiều, vậy thì được rồi! Nay chúng ta mong học tốt đẹp, những oán thân trái chủ trong quá khứ và đời này sẽ đến chướng ngại, tới gây phiền phức. Đó là lẽ đương nhiên! Họ đến nhiều loạn đạo tràng, đến hủy báng sư phụ của chúng ta, hủy báng pháp môn của chúng ta, chúng ta hiểu rõ: Họ đến báo oán, đến gây chướng ngại. Chỉ cần bản thân ta như như bất động, sẽ chẳng phá hoại tín tâm, chẳng phá hoại nguyện tâm, chẳng phá hoại sự học tập của ta, mà ngược lại, sẽ khiến cho ta tiến bộ càng nhanh hơn. Đối với những kẻ bịa chuyện, sanh sự hủy báng, ta càng cảm kích họ. Vì sao? Họ giúp chúng ta tăng tốc độ [tiến bộ], tiến cao hơn!

Do vậy, Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: “*Cảnh duyên không tốt, xấu*”. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều bình đẳng, chẳng có tốt, xấu. “*Tốt xấu do tâm sanh*”. Chính quý vị phải gánh trách nhiệm. Thị phi, thiện ác là do chính mình sanh tâm. Chính mình dùng thiện tâm đối đãi, sẽ toàn là cảnh giới tốt đẹp. Chính mình dùng cái tâm bất hảo để đối đãi, sẽ đều là cảnh giới bất hảo! Nói cách khác, nơi người ta là cảm, chúng ta ứng như thế nào? Nếu quý vị hiểu đạo lý này, tu hành trong thế giới Sa Bà, sẽ tiến bộ rất nhanh, khẳng định là sẽ vượt trời thế giới Cực Lạc. Chẳng hiểu đạo lý này, đối với thuận cảnh, thiện duyên, sẽ sanh tâm hoan hỷ, đối với nghịch cảnh ác duyên, sanh tâm sân khuể, chắc chắn là quý vị sẽ đọa lạc. Sanh hoan hỷ là sanh tâm tham. Sanh tâm sân khuể tức là khi cảnh giới bên ngoài đưa đến, quý vị sẽ sanh cái tâm gì? Sanh tham, sân, si. Quý vị tăng trưởng tham, sân, si, chẳng tăng trưởng Giới, Định, Huệ. Tham, sân, si tương phản Giới, Định, Huệ. Chẳng bị cảnh giới bên ngoài dao động, vẫn y như cũ đúng pháp tu học, chẳng bị quấy nhiễu chút nào, Giới, Định, Huệ của quý vị sẽ tăng trưởng, tăng trưởng trên mức độ rộng lớn. Vì thế, cảnh duyên bên ngoài thật sự chẳng có tốt hay xấu. Có người ở trong trạng huống ấy bèn tăng trưởng Giới, Định, Huệ với mức độ to lớn, có người tăng trưởng tham, sân, si ở mức độ to lớn, quả báo chẳng giống nhau! Bởi lẽ đó, cảnh duyên đúng là chẳng có tốt hay xấu, tốt xấu ở nơi tâm, chúng ta dùng tâm thái nào để đối với người, đối với sự, đối với vật?

Tôi học Phật đã nhiều năm ngàn ấy. Hơn hai mươi năm trước, ở Mỹ, đã viết một đôi câu đối như thế này, nay đang treo trong Phật đường, đây chính là

tâm đắc học Phật của tôi. Chúng ta dùng cái tâm gì để đối với người, đối với sự, đối với vật? “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Dùng thái độ gì để xử thế? “*Khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*” (Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật). Quý vị hỏi về sự tu học của tôi ư? Sự tu học của tôi là hai mươi chữ ấy. Học Phật năm mươi bốn năm, chẳng lia khỏi hai mươi chữ ấy. Vì thế, gặp bất cứ cảnh giới nào, tôi đều có thể chuyển. “Chuyển” thì công phu cao hơn chịu đựng, nhưng nhin một bậc. Chịu đựng, nhưng nhin thì quý vị hãy còn chấp tướng, còn đang chế phục phiền não, còn đang đè nén. Khi chuyển, sẽ là chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, chuyển cảnh giới. Hai mươi chữ ấy là điểm chuyển đổi của tôi, vĩnh hằng bất biến.

“*Thấy thấu suốt, buông xuống*” là do Chương Gia đại sư dạy, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” được dạy trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ. Thầy Lý cho tôi bộ kinh ấy, tôi có sứ mạng phổ biến, hoằng dương kinh ấy. Trong quá khứ, có khá nhiều ý kiến phản đối bản hội tập, tôi đã nói rõ ràng: Ý nghĩa thật sự chẳng phải là phản đối bản hội tập, mà là phản đối pháp sự Tịnh Không, tôi hiểu rất rõ. Bất luận là lời lẽ, bất luận là văn tự [chỉ trích], tôi đều chẳng quan tâm, chẳng có phản ứng. Hủy báng thì cứ mặc cho họ nói, thích nói sao thì cứ nói vậy, quyết chẳng trả treo một câu nào! Về mặt văn tự, tuy quý vị viết này nọ trên tạp chí, nhật báo, quý vị thích viết bao nhiêu cứ viết bấy nhiêu, tôi chẳng phản bác một chữ nào. Hai ba năm sau, sẽ tự nhiên chẳng có chi nữa, tốt lành thay! Cái tâm thanh tịnh trong sự tu học của bản thân chúng tôi chẳng bị họ lay động, sóng to gió cả chẳng ăn nhập gì đến tôi. Hằng ngày, tôi vẫn đọc kinh, vẫn giảng kinh. Trong các đồng học, có vị nghe [những lời chỉ trích] bèn dấy lòng bất bình, đến nói với tôi. Tôi khuyên bảo họ: Hãy nên tâm bình khí hòa, “*oan gia nên giải, chó nên kết*”, chó nên kết oán cùng kẻ khác. Vì vậy, người ta chửi thì cứ để cho họ chửi miết. Chửi mệt rồi họ sẽ không chửi nữa. Họ muốn đánh cứ mặc cho họ đánh, chẳng cần đánh lại. Đánh tới khi mỏi tay, họ sẽ chẳng đánh nữa! Như vậy thì họ sẽ chẳng chửi, mà cũng chẳng đánh được, thiên hạ thái bình. Đây chính là phương pháp hóa giải oán đối.

Nếu đạo tràng của chúng ta có kẻ như thế đến nhiều loạn, kẻ ấy muốn chửi bới, cứ để cho hắn chửi. Cứ để mặc hắn, chúng ta hãy khéo niệm Phật. Kẻ ấy chửi mệt rồi, tự nhiên sẽ bỏ đi. Đến chửi mấy lần đều chẳng có hiệu quả gì, kẻ ấy sẽ chẳng đến nữa. Chó nên cãi lộn với kẻ ấy, càng cãi cọ, càng thêm khúc mắc! Sau khi cãi vã, cảnh sát ở bên ngoài tới, ký giả báo chí tìm tới, hình tượng đạo tràng của chúng ta bị phá hoại, người bị tổn thất thật sự là chúng ta, kẻ đó chẳng bị tổn thất! Nhưng chúng ta bỏ mặc đó, chẳng quan tâm tới, mặc kệ các người muốn làm sao thì làm! Chửi cũng chẳng cãi lại, bị đánh cũng không đập trả, dường như là chúng ta bị thua thiệt đôi chút. Trên thực tế là chiếm đại tiện nghi. Truyền ra ngoài, [người ta sẽ nói]: “Người trong đạo tràng ấy có tu dưỡng. Người trong đạo tràng ấy là người tốt”, người bên ngoài tán thán quý vị. Mọi người từ bên ngoài sẽ đến chỗ quý vị học tập. Ở chỗ quý vị thật sự có đạo!

Đức Phật dạy người tu hành đừng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng ác khẩu, chẳng nói thù dật, phải làm được [những điều trên đây] thì mới được. Đối với thiện nhân là như thế, mà đối với ác nhân cũng là như thế. Ở đây, đức Phật dạy chúng ta, hoàn toàn chẳng phải là “quý vị đối với thiện nhân bèn chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng nói thù dật, chẳng ác khẩu, còn đối với kẻ ác thì có thể [làm như vậy]”. Ngài chẳng nói như thế. Đã là chẳng nói như thế, tức là đối với hết thảy mọi người, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, thiện nhân, ác nhân, đều bình đẳng như nhau, đều dùng thiện tâm thiện ý để đối đãi, tức là quý vị chẳng sai. Như vậy thì mới có thể đoạn phiền não của chính mình, mới có thể phổ độ chúng sanh.

Vì đối với những chuyện này, chúng tôi học Phật trong nửa thế kỷ qua, đã gặp rất nhiều. Khá nhiều đồng tu chẳng biết xử lý như thế nào, cảm thấy rất ưu lự, rất phiền não! Thật ra, [những nỗi phiền não ấy] chẳng có! Nếu chúng ta ưu lự, phiền não, chúng ta đã bị lừa, vì sao? Họ đã đạt mục đích. Nếu [chúng ta coi như] chẳng có những chuyện ấy, hết thảy hành vi của kẻ đó chẳng khởi tác dụng. Chẳng khởi tác dụng, họ sẽ không làm. Chính họ cũng biết chuyện ấy chẳng phải là chuyện tốt đẹp, họ hy vọng sẽ có thể đạt được hiệu quả, thế mà chẳng có hiệu quả, họ còn thực hiện để làm gì? Chẳng làm!

Chúng ta đọc sách hiểu lý, nhất định phải hiểu: Đoạn phiền não từ trong cảnh giới là thật sự đoạn. Chẳng khảo nghiệm bằng cảnh giới, quý vị nói phiền não của chính mình đã nhẹ nhàng, nhìn từ chỗ nào đây? Nhìn chẳng ra! Quý vị nói trí huệ của quý vị tăng trưởng, cũng chẳng nhìn ra. Điều là từ trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người, tiếp vật, mới thật sự biết công hạnh của chính mình đã đạt đến giai đoạn nào? Có tăng tấn hay không? Mấy năm trước, gặp chuyện ấy sẽ nổi cáu; nay gặp những chuyện này, tâm bình khí hòa, chẳng nổi cáu, cho thấy quý vị có tiến bộ. Đối với những kẻ tìm đến gây phiền, quý vị sẽ tự nhiên rất khách sáo, đối đãi cung kính với kẻ ấy. Vì sao? [Những người ấy chính là] thầy đến khảo thí, kiểm xem công phu của ta có tiến bộ hay không. Không chỉ chẳng oán hận những kẻ ấy mà còn cảm tạ! Điều là lời thật, cảnh giới của chính mình tăng tấn trên một mực độ lớn. Dầu vãng sanh tôi chẳng dám nói là nắm chắc, nhưng sanh lên trời, khẳng định là nắm chắc, chẳng có mảy may nghi hoặc nào! Đã có điều kiện sanh thiên, đối với Tịnh Tông mà chân tín, thiết nguyện, nhất tâm tu học, quý vị sẽ thật sự nắm chắc vãng sanh Tịnh Độ, chẳng hoài nghi mảy may!

Đã vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, chư thượng thiện nhân là đồng tham hảo hữu của chúng ta. Sống trong thế giới này chẳng lâu, ta sẽ rời đi, còn so đo với những kẻ kiếm chuyện gây phiền phức trong thế giới này nữa hay không? Chẳng cần nữa! Bất luận kẻ kiếm chuyện gây phiền phức to lớn cỡ nào, quý vị cũng đều chẳng so đo, sẽ là tâm bình khí hòa. Quý vị còn ham hố thế giới này, chứ tôi ngay lập tức sẽ ra đi. Dầu người đó giết tôi, tôi hết sức cảm kích người đó. Vì sao? Người đó khiến cho tôi ra đi ngay lập tức, đúng là đưa tôi sang thế giới Cực Lạc. Nếu không, tôi còn phải ở lại đôi ba năm. Người ấy giết tôi chết, tôi lập tức ra đi. Chẳng có mảy may tâm oán hận, chẳng có mảy may ý niệm báo thù, quý vị mới có thể vãng sanh. Nếu quý vị oán hận, muôn báo

thù, thôi rồi, quý vị vẫn đọa trong tam đồ, sau đây, tìm cơ hội để báo thù. Sai mắt rồi! Cơ hội làm Phật trăm ngàn vạn kiếp khó gặp, há nên dễ dãi vứt bỏ? Đó là nghiệp chướng sâu nặng, thật sự sai lầm!

Do vậy, học Phật thì chúng ta nhất định phải chuyển ý niệm, đó là chuyện cơ bản! Đối với chuyện dạy học, tôi đã nói với khá nhiều người theo đuổi công tác giáo dục. Tại đại học, tôi đã bảo nhiều vị giáo sư: “Người tiến hành công tác giáo dục, tín niệm đầu tiên là phải khẳng định con người tánh vốn lành”. Trong Tam Tự Kinh có nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu, tánh vốn lành), quý vị mới có tư cách tiến hành công tác giáo dục. Con người tánh vốn lành, vì sao trở thành bất thiện? Họ chẳng được giáo dục tốt đẹp! Tiếp đó, Tam Tự Kinh nói: “*Tánh tương cận, tập tương viễn*” (Tánh thì giống nhau, do luân tập mà khác nhau). “*Tánh tương cận*” là do Không Tử nói. “*Tập*” (習) là tập quán (習慣, thói quen). Thói quen không tốt khiến cho họ dần dần xa lìa bản tánh của chính mình (bản tánh vốn là thiện), bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, học theo những điều chẳng lành. Đạo lý là như thế đó.

Giáo dục được kiến lập là vì chuyện này. Cổ thư đã ghi chép: Thời Nghiêu - Thuấn, chánh trị được thực hiện tốt đẹp. Vua Nghiêu, vua Thuấn đều là những vị vua nhân đức, giáo hóa dân chúng, khiến cho dân chúng đều có thể no cơm ấm áo, xã hội an định, thiên hạ thái bình. Nhưng nếu chẳng dạy bảo những người ấy, họ suốt ngày ăn no chẳng làm gì, có khác gì cầm thú? Vì thế, mới ủy nhiệm ông Khế⁵ (Khế (契) là một người, là tên của một người) làm Tư Đồ. Tư Đồ (司徒) là một chức quan của chánh phủ, chương quản chuyên dạy học. Đây chính là khởi đầu của chuyện thiết lập một chức vụ chuyên quản lý giáo dục, giống như bộ Giáo Dục của quốc gia hiện thời. Vào thời cổ ở Trung Hoa, trong thời đại Nghiêu - Thuấn, chánh phủ đã lập ra một quan chức chuyên môn trông coi giáo dục. Dạy những gì? Dạy luân lý đạo đức, cũng là dạy quý vị phải biết mối quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ giữa con người và thiên địa, quý thân. Quý vị hiểu rõ những mối quan hệ ấy, xử lý các mối quan hệ tốt đẹp, gia đình hòa thuận, quốc thái dân an, mục đích đã đạt được. Hết thấy những kỹ thuật khác đều là chuyện nhỏ nhặt, con người là căn bản. Do vậy, giáo dục Trung Hoa là giáo dục nhân bản, là giáo dục thánh hiền. Ai nấy đều là thánh hiền, ai nấy đều là người tốt, ai nấy đều biết “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, ai nấy đều biết tôn trọng người khác, kính yêu người khác, hỗ trợ hợp tác.

Giáo dục cận đại Tây phương thiên trọng khoa học, kỹ thuật. Khoa học kỹ thuật là giáo học trên phương diện sự vật, sơ sót nhân bản. Khoa học kỹ thuật

⁵ Ông Khế, họ Từ, tên là Khế, là con trai của Đế Khốc, là em cùng cha khác mẹ của vua Nghiêu. Ông Khế chính là tổ tiên của Tô Ất (tức vua Thành Thang về sau này). Ông cũng giúp Đại Vũ trị thủy. Sau khi trị thủy xong, ông được vua Nghiêu phong cho đất Thương Khâu (nay là thành phố Thương Lạc, tỉnh Thiểm Tây). Huyền sử của Trung Hoa lại nói ông được phong thêm chức Hòa Chánh (thường gọi là Khuyết Bá), giữ nhiệm vụ tế bái Hòa Tinh. Vì vậy, về sau, ông và Chúc Dung cùng được tôn làm Hòa Thân của Trung Hoa.

phát triển, ngày càng tiến bộ, quan hệ giữa con người với nhau ngày càng xa lạ, thậm chí cha con tương tàn, thường nghe nói tới chuyện ấy. Anh em tàn sát lẫn nhau, trò giết thầy, bạn học giết nhau, thường xuyên nghe nói, đã chẳng còn là tin [sốt dẻo] đáng cho báo chí quan tâm nữa! Đây chính là như Nghiêu - Thuấn đã nói: “*Chẳng có giáo dục luân lý, con người ngay cả súc sanh cũng chẳng bằng!*” Từ mấy ngàn năm trước, đã thấy được chân tướng sự thật này. Vì vậy, lịch đại đế vương chẳng có ai không coi trọng giáo dục, đề xuất “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (kiến thiết đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu). Đế quốc gia bình trị, làm thế nào để xã hội có thể an định? Làm thế nào để quốc gia hưng thịnh (vận nước tốt đẹp), cậy vào đâu? Cậy vào giáo dục. Chẳng phải là cậy vào pháp luật, chẳng phải là cậy vào cảnh sát, mà cậy vào giáo dục. Trong tổ chức chánh phủ vào thời cổ, giáo dục xếp hạng thứ nhất. Dưới Tể Tướng là lục bộ, bộ thứ nhất là bộ Giáo Dục. Thời cổ, không gọi là bộ Giáo Dục mà gọi là Lễ Bộ. Lễ Bộ Thượng Thư chính là bộ trưởng Giáo Dục. Trong lục bộ, ông ta lớn nhất. Những thiết chế này đã ban cho đời sau, đặc biệt là người hiện thời, một sự khai thị rất lớn.

Gia đình coi trọng giáo dục; do đó, trong gia giáo có điều khoản: “*Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*” (Bất hiếu gồm ba điều, chẳng có người thừa kế là lớn nhất). “*Hậu*” (後) ở đây không có nghĩa là quý vị có con cháu, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Trong đám con cháu của quý vị, chẳng có hiền nhân. Đó là đại sự! Thánh nhân, hiền nhân là do dạy dỗ mà có. Vì thế, “*vô hậu vi đại*” (chẳng có con hiếu cháu hiền là chuyện bất hiếu lớn nhất) chính là điều [bận lòng] lớn nhất trong gia giáo của quý vị! Trong xã hội trước đây, vợ chồng kết hợp thành một gia đình, trong gia đình có hai chuyện mà hai người phải chia nhau đảm trách. Vì thế, “*phu phụ hữu biệt*” (vợ chồng có chức trách khác biệt), có nhiệm vụ bất đồng. Chồng phụ trách vấn đề kinh tế, tức kinh tế của gia đình, tức là cuộc sống vật chất; chồng mưu sinh kiếm tiền nuôi nấng gia đình. Vợ ở nhà dạy dỗ thế hệ kế tiếp. Thế hệ kế tiếp trong gia đình quý vị có thánh hiền hay không, có quân tử hay không, có người tốt hay không, chính là nhiệm vụ của người vợ. Vì thế, công tác của vợ nặng hơn chồng khá nhiều. Chồng chỉ kiếm tiền nuôi gia đình. Gia đình quý vị có tiền đồ hay không, có hy vọng hay không, cậy vào con cái thuộc thế hệ sau có thành tài hay không?

Vì lẽ đó, trong Văn Sao, Ân Quang đại sư đã nói rất nhiều. Đối với vấn đề bàn đến chuyện nam nữ bình đẳng, nam nữ đang tranh quyền trong hiện thời, Tô Ân Quang đã nói rất hay: Tại Trung Hoa từ xưa tới nay, quyền lực của nữ nhân vượt trội nam tử khá nhiều. Gia đạo có thể truyền cho đời kế tiếp hay không, sự nghiệp có thể truyền lại hay không, thậm chí chánh quyền của quốc gia có thể truyền thừa hay không, đều là [do vấn đề] có người kế tục trong đời sau [hay không]? Do vậy, “*vô hậu vi đại*”. Nếu quý vị chẳng có thế hệ kế thừa, gia đình của quý vị đã xong đời, sự nghiệp của quý vị chẳng có truyền nhân (người kế thừa) thuộc thế hệ kế tiếp, đến khi quý vị chết đi, sự nghiệp liền tiêu tán. Bồi dưỡng nhân tài kế tục trọng yếu hơn bất cứ điều gì khác, đó là sự nghiệp to lớn trong gia đình, do phụ nữ đảm nhiệm. Đối với Khổng Phu Tử, bao nhiêu người

biết mẹ của Khổng Phu Tử, chẳng biết cha Khổng Tử [là ai]. Bao nhiêu người biết mẹ Mạnh Tử, chẳng biết cha của Mạnh Tử. Vì sao? [Các vị thánh nhân thế gian ấy] do mẹ dạy dỗ mà thành, đạo lý ở ngay chỗ này!

Vì vậy, Tổ Ân Quang chủ trương: Phụ nữ chẳng cần phải tranh quyền cùng nam giới trong xã hội. Hãy ở nhà dạy dỗ con cháu cho tốt, khiến cho từ nhà quý vị nảy sinh thánh nhân, hiền nhân. Không chỉ là rạn rỡ tổ tông trong gia đình, mà người khắp cả nước, người trên toàn thế giới đều hưởng phước âm từ gia đình của quý vị. Công tác ấy vĩ đại lắm! Đáng tiếc là hiện thời chẳng có ai nói, chẳng có ai biết. Nếu chúng ta không đọc Ân Quang Đại Sư Văn Sao thì cũng không biết. Bao nhiêu người đọc đến đoạn này trong Văn Sao đều sơ sót ý nghĩa chánh yếu của Tổ, chẳng lưu ý điều căn bản này, chuyện này quá to lớn! Vì thế, chính mình nhất định phải phát đại nguyện lợi ích hết thảy chúng sanh.

Một trăm bốn mươi mốt nguyện ở nơi đây, nguyện nào cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh. Thấy điều ác, mong tìm phương pháp giúp đỡ người khác đoạn ác, hãy dùng phương pháp nào? Dùng cách “chính mình hãy đoạn ác”, làm cho người khác thấy. Quý vị chẳng cần khuyên họ! Quý vị khuyên họ, chưa chắc họ đã có thể tiếp nhận. Mỗi ngày quý vị đều làm như vậy, hằng ngày họ đều trông thấy. Đồi ba năm, họ sẽ giác ngộ, hoặc tám, mười năm, họ sẽ giác ngộ. “*Quý vị đã làm đúng, ta làm chẳng đúng*”, đã giác ngộ! Phải tốn thời gian, phải kiên nhẫn! Thấy điều lành, hy vọng người khác cũng sẽ lành (cũng có điều tốt lành giống như vậy) thì cũng phải làm cho người khác thấy! Chẳng làm, chắc chắn sẽ chẳng đạt được hiệu quả.

Hiện thời, xã hội động loạn, xung đột liên tiếp xảy ra. Vì thế, trong xã hội, những người lãnh đạo quốc gia, những người lãnh đạo xí nghiệp, đoàn thể, những nhà lãnh đạo tôn giáo, những vị học giả, chuyên gia trong giới học thuật, có người nào chẳng quan tâm hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình? Liên Hiệp Quốc đã lập ra một cơ cấu để chuyên môn nghiên cứu chuyện này. Hằng năm chẳng biết đã mở bao nhiêu hội nghị, đổ ra nhân lực, tài lực, vật lực. Tôi đã tham gia năm lần, hiểu rõ: Chẳng đạt được hiệu quả! Chúng tôi nghe các chuyên gia, học giả bàn luận, có lý lắm, nói toàn những điều hợp lý, cuối cùng thì sao? Chẳng thể thực hiện được! Tỷ lệ động loạn mỗi năm một tăng, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn, khiến cho rất nhiều người tham dự công tác hòa bình mất lòng tin. Sau khi mở hội nghị, có rất nhiều học giả, chuyên gia (chúng tôi rất quen thuộc) có địa vị rất cao, có những vị đảm nhiệm chức bộ trưởng Giáo Dục, hoặc là giáo sư đại học, gặp mặt bàn luận đều cười khở, lắc đầu, làm không được! Về sau, tôi không tham dự những cuộc hội nghị ấy nữa, tôi đã hiểu rõ, đã liễu giải. Chẳng tham gia thì không biết, chứ sau khi đã tham gia, thấy đều liễu giải: Nguyên nhân căn bản ở chỗ nào? Bản thân chúng ta chẳng làm được! Vì thế, chẳng có đủ sức ảnh hưởng, chính mình chẳng làm được mà!

Chính mình lúc chẳng vừa lòng bèn nổi cáu, còn đập bàn, làm sao được nữa? Vậy thì làm sao có thể hòa bình? Tâm bình khí hòa, quý vị thấy đó: Bình bèn có hòa. Tâm nếu bình, khí sẽ hòa; hòa bình do đầy mà có. Sau khi đã đối đãi bình đẳng thì mới có sự cư xử hòa thuận. Tôi tham gia hội nghị kể ra cũng chẳng

ít lượt, tôi cũng được coi như là một trong những người giảng diễn chủ yếu. Mỗi lần tôi đều đề xuất: “*Đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận*”. Nước lớn và nước nhỏ phải bình đẳng, nước giàu và nước nghèo phải bình đẳng, chủng tộc phải bình đẳng, tôn giáo phải bình đẳng, mỗi nghề nghiệp cũng phải bình đẳng. Sau khi đã bình đẳng thì mới có sự cư xử hòa thuận. Nếu bất bình đẳng, lấy đâu ra hòa thuận? Bất bình đẳng sẽ nảy sinh xung đột xã hội, sẽ tạo thành hiểu lầm, sẽ tạo thành đối lập. Căn nguyên của tất cả hết thảy xung đột là bất bình đẳng, bình đẳng đối đãi rất trọng yếu!

Người Hoa nói “hòa bình” thì Hòa là quả, là sự cư xử hòa thuận. Quả do đâu mà có? Đối đãi bình đẳng, đó là nhân. Trung Hoa và Ấn Độ có rất nhiều chỗ giống nhau, đều đem quả báo để nói ở đằng trước, nói nhân ở sau. Người thế gian luôn coi trọng quả báo, quý vị nói đến quả trước, họ sẽ chú ý. Sau đây mới nói vì sao có cái quả ấy, nhân là gì? Cái nhân của sự hòa thuận là bình đẳng. Bình đẳng nhất định phải bắt đầu thực hiện từ bản thân. Thực hiện từ chỗ nào? Phải hóa giải ý niệm đối lập với hết thảy mọi người, hết thảy sự, hết thảy vật, hóa giải những ý niệm hiểu lầm trong nội tâm của chính mình. Người khác hiểu lầm ta cũng được, ta chẳng hiểu lầm kẻ khác. Người khác đối lập với ta, cứ việc! Ta chẳng đối lập với họ. Chư vị phải hiểu, đối lập nhất định là song phương; diệt trừ một phương thì phương kia sẽ chẳng đối lập được nữa. Họ đối lập, ta chẳng đối lập. Xung đột là song phương, hiểu lầm cũng là song phương. Chỉ cần nơi phía ta chẳng có, nơi họ nhất định cũng sẽ dần dần hóa giải. Sở dĩ Phật, Bồ Tát có thể tu hành thành Phật, đạo lý là ở chỗ này.

Vì vậy, cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Hễ có gì chẳng làm được, hãy xét lại mình), “*kỳ sở bất dục, vật thi u nhân*” (điều gì chính mình chẳng muốn, chớ làm cho người khác). Quý vị hạ thủ công phu tại đó, bất luận pháp thế gian hay Phật pháp, đều có thể thành tựu. Dạy người khác tu thiện như thế nào? Dạy người khác đoạn ác như thế nào? Đều bắt đầu thực hiện từ chính bản thân mình. “*Học vi nhân sư, hạnh vi thế phạm*” (Học làm thầy người, hạnh làm khuôn mẫu cho đời), phải nêu gương tốt cho người khác xem. Con người sống trên cõi đời rất ngắn ngủi, một trăm năm xác thực là một cái khảy ngón tay, một sát-na. Tôi đã tám mươi tuổi, nghĩ đến cuộc sống xưa kia ở nông thôn lúc bảy, tám tuổi, giống như ngày hôm qua! Tám mươi năm như một cái khảy ngón tay, có ý nghĩa gì đâu? Lời đức Phật nói chẳng sai tí nào, “*vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân). Trong thế gian này, cái gì là của quý vị? Quý vị có thể mang theo thứ gì? Thân thể chẳng mang theo được. Đã là chẳng mang theo được, hãy buông xuống toàn bộ, chẳng cần nữa! Cái mang theo được, hãy lưu ý, chỉ có nghiệp theo thân. Quý vị có thể mang ác nghiệp theo được, thiện nghiệp quý vị cũng có thể mang theo được, tịnh nghiệp quý vị cũng mang theo được! Quý vị hiểu rõ đạo lý này, chúng ta sẽ mang theo tịnh nghiệp tốt nhất.

Tịnh nghiệp là gì? Dùng cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện đối với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, mang theo [tịnh nghiệp ấy]. Đời sau, quý vị sẽ ở trên cõi trời, chẳng ở trong nhân gian. Quý vị tu Tịnh Độ, quý vị ở Tây

Phương thế giới Cực Lạc, quý vị thành Phật trong một đời, thù thắng lắm! Mang theo tịnh nghiệp, chẳng mang theo nhiễm nghiệp, thiện hay ác đều là nhiễm nghiệp. Tịnh nghiệp là gì? Làm lành, nhưng chẳng chấp tướng. Đoạn ác tu thiện chẳng vì chính mình thì là tịnh nghiệp. Chẳng có chính mình, chỉ vì chúng sanh, đây là thuần tịnh, thuần thiện, là Tứ Hoàng Thệ Nguyệt Bồ Tát hạnh! Được rồi, chúng ta nói tới chỗ này.

**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phần Sớ kế tiếp.

(Sớ) Cổ Trí Thủ tổng tiêu chư đức dĩ cầu kỳ nhân, Văn Thù linh thiện dụng tâm, đốn hoạch chúng quả. Dẫn ngôn duy nguyện, khởi bất hoặc tai!

(疏)故智首總標諸德以求其因，文殊令善用心，頓獲眾果，但言惟願，豈不惑哉。

(Sớ: Vì thế, Trí Thủ là nêu chung các đức để cầu cái nhân, Văn Thù dạy hãy khéo dụng tâm để nhanh chóng đạt được các quả. Kẻ chỉ nói [phẩm Tịnh Hạnh] là “chỉ có nguyện”, há chẳng lầm lạc thay!)

Câu này nhằm tổng kết. Trong phần trước là Giải Phương, giả sử có người nêu ra câu hỏi này: “Trong một trăm bốn mươi một nguyện ấy, dường như chẳng có Hạnh, chỉ có Nguyện, chẳng có Hạnh!” Trong đoạn này, Thanh Lương đại sư đã phân tích, nói căn cứ [các nguyện ấy] gồm mười bốn loại, chia đại lược thành sáu đoạn. Vì thế, trong phần tổng kết, Ngài nhắc đến Trí Thủ Bồ Tát. Phẩm kinh này do Trí Thủ Bồ Tát hỏi, Văn Thù Bồ Tát giải đáp. Một hỏi, một đáp khiến cho chúng ta khai trí huệ.

“*Trí Thủ Bồ Tát*”: Quý vị hãy xem danh hiệu của Ngài; danh hiệu đều nhằm biểu thị pháp, chớ nên không biết điều này. “*Tổng tiêu chư đức*” (Nêu chung các đức): Trí huệ đứng đầu trong hết thảy các đức, đó là cái nhân. Do vậy, trong phần [luận định về các] Hạnh trên đây, trong Sự Hạnh có Lý Hạnh, có Trí Hạnh. Đây là cái nhân thật sự để tu hành chứng quả. Văn Thù Bồ Tát trả lời [câu hỏi của Trí Thủ Bồ Tát] nhằm dạy chúng ta: Trong hết thảy các cảnh duyên, hãy khéo dụng tâm, quý vị sẽ có thể nhanh chóng đạt được các quả. Trong các phần trước, tôi đã nói chẳng ít, phải biết chuyển cảnh giới. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống như Như Lai*”. Bất luận cảnh giới gì, dầu là cảnh giới xấu hèn; hề chuyển, sẽ biến thành cái nhân lành. Trong phần trước, tôi đã nói: Dầu có kẻ vô duyên vô cớ giết ta, ta cũng chẳng có một tí oán hận nào, chẳng có chút ý niệm báo thù nào, ta còn hoan hỷ cảm tạ kẻ đó. Vì sao? Kẻ ấy đưa ta lên trời, đưa ta sang thế giới Cực Lạc. Nếu chẳng như vậy, ta tự đi, nói chung vẫn phải lần lữa một khoảng thời gian nào đó. Kẻ ấy đưa ta đi mau chóng ngàn ấy! Hễ ý niệm đã chuyển, chẳng có mảy may ác ý, thuần tịnh, thuần thiện, quyết định chẳng kết oán cừu! Dầu là oán cừu trong đời quá khứ, thầy đều hóa giải, khéo dụng tâm!

Tông Môn thường nói, nhằm khảo nghiệm học trò, “*nhĩ hội ma*” (ngươi hiểu chứ?) “*Hội*” (會, hiểu) có nghĩa là quý vị có biết dụng tâm hay không? Phạm và thánh dụng tâm khác nhau! Biết dụng tâm, thuần tịnh, thuần thiện, chẳng có điều gì là không tốt. Người ấy, thậm chí là đối với kẻ mắc chứng thần kinh phân liệt, vô duyên vô cớ đến đạo tràng gây ồn ào, ầm ĩ, nếu biết dụng tâm, sẽ coi như chẳng có chuyện ấy, [coi đó] cũng là [cơ hội tốt] để tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, nhằm khảo hạch công phu định lực, khảo hạch trí huệ của mọi người. Nếu tâm quý vị loạn, chúng tỏ quý vị tu hành chẳng có công phu! Quý vị như như bất động, thiện xảo phương tiện, ứng phó viên mãn, chẳng kết oán đối (chẳng đối lập, chẳng kết oán), sẽ mau chóng đạt được các quả. “*Chúng quả*” (眾果) là có rất nhiều quả trong ấy, chẳng phải là một. Thông thường, do một chuyện mà Lục Ba La Mật đều thành tựu, [hoặc nói rộng hơn] sẽ là Thập Ba La Mật trong kinh Hoa Nghiêm. “*Đản ngôn duy nguyện, khởi bất hoặc tai*”: Câu này ngụ ý chỉ trích. Sao quý vị có thể nói một trăm bốn mươi một bài kệ ấy chỉ có nguyện, chẳng có trí, chẳng có hạnh? Đó là quý vị mê hoặc, Văn Thù Bồ Tát vừa giảng giải, quý vị liền hiểu rõ!

Tiếp đó, còn có hai đoạn nữa. Chúng ta xem đoạn văn đáp trước:

(Sớ) Phục hữu vấn ngôn.

(疏)復有問言。

(Sớ: Lại có kẻ hỏi rằng).

Đây là “lại có”, tức là lại có người nêu ra nghi vấn.

(Sớ) Phù diệu hạnh giả, thống duy vô niệm, kim kiến thiện, kiến ác, nguyện ly, nguyện thành, bì dịch thân tâm, khởi đương vi đạo?

(疏)夫妙行者，統唯無念，今見善見惡，願離願成，疲役身心，豈當為道。

(Sớ: Ôi! Diệu hạnh đều chỉ là vô niệm, nay thấy thiện, thấy ác, nguyện lìa, nguyện thành, nhọc nhằn thân tâm, há đáng coi là đạo ư?)

Chư vị hãy ngẫm xem, có kẻ nào nêu ra câu hỏi này hay không? Có chứ! Lại còn có rất nhiều! Luôn luôn chẳng rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ nêu ra câu hỏi này! Nếu nói đến diệu hạnh, diệu hạnh là tu hành ở mức độ cao. Nay chúng tôi dùng kiểu nói này, mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Phật môn nói là “*hướng thượng nhất trước*” (noi theo lẽ hướng thượng). Bất luận là tông nào, bất luận là phái nào, Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, Đại Thừa, Tiểu Thừa, hễ chú trọng hướng thượng sẽ đều chỉ là vô niệm. Nói đến tầng cao nhất, sẽ là vô niệm. Huệ Năng đại sư truyền Thiên Tông, “*dùng vô niệm làm Tông*”. Tông là tông chỉ (宗旨), nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong sự tu hành là “*vô niệm*”. Nhìn từ chỗ này, người tu hành, tức những vị Bồ Tát ấy thấy có thiện, ác, thành tựu thiện nguyện, lìa ác nguyện, đây chẳng phải phân biệt, chấp trước ư? Đối với

chính mình chẳng phải là nhọc nhằn thân tâm ư? “*Bì*” là bì lao (疲勞, mệt mỏi), tu rất vất vả! “*Khởi đương vi đạo*”: Đây là Bò Tát đạo ư? Bò Tát đạo là như vậy ư? Bò Tát đạo thì phải nên ly niệm. Chúng ta nghe [hỏi như vậy] thì dường như có lý lắm chứ!

Lại xem lời giải thích của Thanh Lương đại sư như dưới đây:

(Sớ) Đáp: Nhược tư kiến giả.

(疏)答，若斯見者。

(Sớ: Đáp: Nếu thấy như vậy).

Sở dĩ có loại kiến giải giống như trên đây.

(Sớ) Ly niệm cầu ư vô niệm.

(疏)離念求於無念。

(Sớ: Lìa niệm để cầu vô niệm).

Công phu kiến giải của kẻ ấy bất quá là như thế, dùng lìa niệm để cầu vô niệm.

(Sớ) Thượng vị đắc ư chân vô niệm dã.

(疏)尚未得於真無念也。

(Sớ: Còn chưa đắc vô niệm thật sự).

Quý vị nói xem: Kẻ ấy có phải thật sự là vô niệm hay không? Thật sự vô niệm sẽ không nói những lời lẽ ấy! Thốt ra những lời lẽ ấy, kẻ đó đã khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước; kẻ ấy lấy đâu ra vô niệm?

(Sớ) Huống niệm vô niệm chi vô ngại da?

(疏)況念無念之無礙耶。

(Sớ: Huống hồ vô ngại đối với niệm và vô niệm ư?)

Đây mới là thật sự vô niệm. Niệm chính là vô niệm, vô niệm chính là niệm. Niệm và vô niệm là một pháp, chẳng phải là hai pháp; đây mới là thật sự vô niệm. Kẻ ấy đã phạm khuyết điểm ở chỗ nào? Luôn đọa trong hai pháp, [thấy có] vô niệm và hữu niệm đối lập. Thấy thiện và ác đối lập. Nguyên xa lìa và nguyên thành tựu đối lập, toàn là hai pháp. Nói theo Đản Kinh, “*hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Quý vị hãy xem câu trả lời của Lục Tổ Huệ Năng đại sư dành cho pháp sư Ân Tông có hợp lý hay chẳng? Đây là thật sự vô niệm.

Niệm chính là vô niệm, đó là “*chân vô niệm*”. Khi chẳng khởi tác dụng, đúng là niệm nào cũng đều chẳng có. Khi khởi tác dụng, thứ gì cũng đều hiểu rõ, vô lượng nguyện hạnh khởi tác dụng. Chẳng có tác dụng là Thê, khởi tác dụng là

Tướng và Dụng. Thễ, Tướng, Dụng là một, không hai. Có Thễ, có Dụng; hễ có Dụng bèn có Thễ. Thễ chẳng lìa Dụng, Dụng chẳng lìa Thễ. Nếu có Thễ mà chẳng có Dụng, cái Thễ ấy cũng chẳng sử dụng được! Pháp Tánh là Thễ, Pháp Tướng là Dụng. Pháp Tánh rỗng lặng, chẳng có dấu vết. Chúng ta nói đến Không, thì Không cũng chẳng có, [đó là] Pháp Tánh. Pháp Tướng chẳng có số lượng, vô lượng vô biên. Tuy là vô lượng vô biên, ngay nơi cái Thễ của nó chính là Không, trọn chẳng thể được! Quý vị nói nó là có hay không có? Tánh và Tướng chẳng hai, Lý và Sự như một, thật sự vô niệm. Đạo lý này rất ư là sâu, nếu quý vị chẳng nhận thức những điều này, đối với Đại Thừa Viên Giác, sẽ có nhiều nỗi nghi vấn.

Do vậy, tầng cao nhất chính là chẳng có pháp chướng ngại. Trong Hoa Nghiêm Kinh Thanh Lương Đại Sư Sớ Sao đã nói bốn thứ vô ngại: Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, [đó là] bốn thứ vô ngại. Đây mới là Thật Tướng của các pháp, tức là chân tướng của hết thảy các pháp. Vì sao có chướng ngại? Nay chúng ta thì như thế nào? Hiện thời, chúng ta Sự Sự đều có trở ngại, Lý Sự cũng bị trở ngại, Lý và Sự chẳng thể tương thông, tức là có chướng ngại. Lý có trở ngại, Sự cũng có trở ngại, bốn loại đều có chướng ngại. Nay chúng ta đang ở trong hoàn cảnh ấy. Vì sao bốn thứ ấy đều có chướng ngại? Chẳng có trí huệ!

Do vậy, trong đoạn kinh văn này, người khái thỉnh là ngài Trí Thủ, người giải đáp là ngài Văn Thù, là bậc Bồ Tát trí huệ bậc nhất. Ở đây, [lời Sớ] nói ngài Văn Thù dạy “*hãy khéo dụng tâm*”. Kinh Kim Cang bảo “*ba tâm đều chẳng thể được*”, dùng cái tâm gì? Toàn là vấn đề! Nói viên dung như thế nào? Thừa cùng chư vị, trên sự thật là viên dung, nhưng nói ra, rất khó thể diễn tả viên dung. Vì sao? Quý vị nói bên này, chẳng thể đồng thời chiếu cố bên kia; bởi lẽ, ngôn ngữ hữu hạn! Không chỉ là ngôn ngữ hữu hạn, mà tư duy tưởng tượng cũng có hạn chế. Buông xuống ngôn ngữ, tư duy, quý vị sẽ thấy viên dung. “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xư diệt*”, pháp giới viên dung bao gồm bốn thứ vô chướng ngại ở ngay trước mặt. Do vậy, lỗi lầm ở chỗ nào? Lỗi lầm ở chỗ sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bèn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước; đây là làm lỗi. Pháp giới viên dung vô ngại toàn bộ bị biến dạng, thuận theo vọng tưởng của chúng ta mà vắn vẹo, có phải là thật sự vắn vẹo hay không? Chẳng có! Thật sự là như như bất động, quyết định chẳng bị quý vị quấy nhiễu. Sự vắn vẹo nơi quý vị chỉ là cảnh giới hư huyền, chẳng thật sự tồn tại, nẩy sanh từ huyền tưởng và huyền giác, chẳng có chuyện như vậy! Nếu Phật, Bồ Tát chẳng nói xuyên suốt cho chúng ta biết, xác thực là suốt một đời này, chúng ta có mộng cũng chẳng nghĩ tới được, mê hoặc suốt một đời, đời sau lại tiếp tục mê hoặc. Khi nào thì mới có thể phá mê, khai ngộ? Đúng là quá ư khó khăn! Vì thế, bộ đại kinh này đúng là “*trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*”!

Vào đời Thanh trước kia, ông Bành Tế Thanh là một vị đại đức, đã nói: “*Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Quý vị đã được nghe Phật pháp, [đấy chính là cơ hội] hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Người ta thấy [cơ hội ấy] quý trọng dường ấy, khó có ngàn ấy; vì thế, cái tâm cầu pháp, cái tâm học pháp sẽ khác hẳn, thành tựu tự nhiên sẽ khác hẳn! Một phần thành kính,

đạt được một phần thành tựu; người ta mười phần thành kính, khó trách người ta đạt được mười phần thành tựu. Xác thực là ông Bàn Tế Thanh đã thấy thấu suốt, buông xuống. Ông ta là một người rất lỗi lạc. Vừa nhược quan bèn đỗ Tiến Sĩ, “*nhược quan*” (弱冠) là chưa đầy hai mươi tuổi, lúc mười tám, mười chín tuổi đã thi đậu Tiến Sĩ. Cha ông là Binh Bộ Thượng Thư vào đời hoàng đế Càn Long, giống như bộ trưởng Quốc Phòng hiện thời. Vì thế, nói theo cách hiện thời, ông ta là “con em cán bộ cao cấp”, lại thông minh cỡ ấy, chưa đầy hai mươi tuổi đã đỗ Tiến Sĩ. Gia đình rất giàu có, chẳng lo lắng về cái ăn, cái mặc, chẳng ra làm quan mà đi học Phật. Ông ta chẳng xuất gia, làm cư sĩ, học Phật hết sức thành tựu!

Ông ta nói: “*Kinh Vô Lượng Thọ chính là Trung Bản Hoa Nghiêm*”. Ông ta có soạn bộ Hoa Nghiêm Niệm Phật Luận. Ông Bàn trước tác rất nhiều, đồ công dốc sức rất sâu nơi Nho, Thích, Đạo, cuối cùng quy nhập Phật môn. Thật sự là bậc có đạo đức, có học vấn, chẳng phải là kẻ bình phàm! Ông Bàn vãng sanh Tây Phương thế giới Cực Lạc, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có chép truyện ông ta. Hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, câu này cũng do ông ta nói. Nói về điều gì vậy? Nói về Tịnh Độ. Đời này, quý vị có thể gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ, gặp kinh Vô Lượng Thọ, đó là đại sự, chẳng phải là chuyện nhỏ nhặt đâu nhé! Ông đã biên soạn một bản tiết giáo cho kinh Vô Lượng Thọ, “*tiết*” (節) là tiết lục (trích lục), “*giáo*” (校) là so sánh với những bản khác, hiệu đính kinh văn. Ông ta dựa trên bản dịch của ngài Khang Tăng Khải, tức là bản dịch kinh Vô Lượng Thọ của ngài Khang Tăng Khải, tham khảo những bản dịch khác để giáo đối. Bản tiết giáo này đọc rất thông thuận, dễ đọc.

Hiện thời, kinh Vô Lượng Thọ có chín phiên bản được lưu thông, gồm năm bản dịch gốc, một bản tiết giáo của ông Bàn Tế Thanh, những bản khác là bản hội tập: Bản của Vương Long Thư vào đời Tống, bản của Ngụy Mặc Thâm trong niên hiệu Hàm Phong nhà Thanh, [ông Ngụy sống] sau thời ông Bàn Tế Thanh. Ông Bàn Tế Thanh sống vào thời Càn Long. Bản cuối cùng là bản của Hạ Liên Cư, vào đầu thời Dân Quốc. Tổng cộng có chín bản, tức là kinh Vô Lượng Thọ có chín loại phiên bản khác nhau. Đối với chín bản khác nhau ấy, chúng tôi đều khắc in chung với nhau, in thành một tập lớn. Những vị tu pháp môn Tịnh Tông đều thấy toàn bộ. Sau khi quý vị đã xem xong cả chín phiên bản, thích trì bản nào thì dùng bản đó, đều tốt đẹp, đều có thể thành tựu.

Lại xem đoạn cuối cùng:

(Sớ) Hựu vô niệm, dẫn thị hạnh chi nhất dã, khởi thành nhất niệm viên đốn, như thượng sở minh dã. Hành học chi giả, nguyện thiện lưu tâm.

(疏)又無念，但是行之一也。豈成一念頓圓，如上所明也。行學之者，願善留心。

(Sớ: Lại nữa, vô niệm chỉ là một trong các hạnh, há chẳng thành nhất niệm viên đốn như đã nói trên đây ư? Người học Giáo và tu hành, xin hãy khéo lưu tâm).

“*Hạnh*” là tu hành, “*học*” là học Giáo. Người tu hành, học Giáo hãy khéo dụng tâm lưu ý. “*Vô niệm*” là một môn trong tám vạn bốn ngàn Hạnh Môn, như niệm Phật cũng là một môn trong tám vạn [bốn ngàn] Hạnh Môn. Trong Niệm Phật, còn chia thành Thật Tướng Niệm Phật, Quán Tượng Niệm Phật, Quán Tướng Niệm Phật, và Trì Danh Niệm Phật, [những hạnh môn ấy] đều được nói trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh. Nay chúng ta chọn lựa pháp Trì Danh Niệm Phật, là một loại trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Phải biết điều này!

“*Khởi thành nhất niệm đốn viên*”. Hoa Nghiêm là nhất niệm đốn viên, nhất niệm viên mãn. Viên mãn như thế nào? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cũng là như chúng tôi thường nói: Trong hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, quyết định chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Ở trong cảnh giới, nhất niệm đốn viên. “*Đốn*” (頓) là nhanh chóng, “*viên*” (圓) là viên mãn. Viên mãn bằng cách nào? Một niệm ấy viên mãn tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nói chung, tám vạn bốn ngàn pháp môn chẳng là nhất niệm. Nhất niệm là vô niệm, là không khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, đã viên mãn! Người nào có thể làm được? Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã làm được! Từ Sơ Trụ trở lên, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, mỗi địa vị Pháp Thân đại sĩ đều là nhất niệm đốn viên.

Vì sao có bốn mươi một địa vị? Tập khí vô thi vô minh dày hay mỏng khác nhau! Trừ điều này ra, quý vị ngay cả dấu vết đều chẳng trông thấy, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta phải biết điều này, đây mới là thật sự hướng thượng! Câu hỏi trên đây, tuy nói đến sự hướng thượng, nhưng hướng thượng cũng có tầng cấp. Người hỏi ấy chẳng phải là bậc thượng thượng thật sự. Giống như chúng ta lên lầu, tòa cao ốc có mười mấy tầng, tầng ấy là tầng cao nhất. Chúng ta hướng về phía trước, lên cầu thang của tầng thứ nhất, là nấc đầu tiên, còn có người ở nấc thứ hai, có người ở nấc thứ ba, đều gọi là “*hướng thượng*”. Tuy đều đang hướng thượng, mỗi người ở mỗi bậc thang khác nhau! Từ chỗ này, chúng ta quan sát, tư duy cẩn thận, sẽ dần dần hiểu rõ. Vì thế, Phật pháp nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi là căn bản. Từ bi là nguyện thứ nhất trong Tứ Hoảng Thệ Nguyện, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Chúng sanh chủng loại khác nhau, phải dùng pháp phương tiện. “*Phương*” (方) là phương pháp, “*tiện*” (便) là tiện nghi. Nói theo kiểu hiện thời, phương pháp thích hợp nhất, phương pháp hữu hiệu nhất, thì gọi là “*phương tiện thiện xảo*”. Phương tiện thiện xảo chẳng phải là pháp cố định, nhất định là ứng cơ thuyết pháp (thuận theo căn cơ để thuyết pháp). Chúng sanh căn cơ gì bèn dùng phương pháp ấy để dạy họ; sau khi họ đã học, nhất định sẽ dần dần tăng cao cảnh giới. Như vậy thì sẽ hữu hiệu.

Đối với kẻ sơ học, chế định giới luật đòi hỏi [phải tuân thủ] nghiêm ngặt. Có chương ngại, dường như là điều gì cũng đều chẳng thuận tiện. Lúc tôi mới học Phật, bạn đồng nghiệp của tôi có người đã học Phật nhiều năm, còn khi ấy tôi mới chập chững học, ông ta bảo tôi: “*Lý luận trong kinh điển Phật giáo hay lắm, nhưng giới luật thì không được!*” Tôi nói: “*Sao vậy?*” Ông ta nói: “*Giới luật*

quá rườm rà, buộc anh phải trì giới, anh chẳng động đậy gì được. Giống như dùng dây trời chạt quý vị, chẳng tự do”. [Trong những kẻ học Phật, người] ưa thích kinh luận, [chuộng] lý luận [suông] chiếm đa số, thật sự học cũng rất ư là ít, nguyên nhân là ở chỗ này! Thuở ấy, chúng tôi suy ngẫm [cũng ngỡ là kiểu nói ấy] đúng lắm, có lý! Chúng ta thích đọc kinh giáo, lý luận giảng giải hay quá, nhưng khi dạy quý vị làm, quý vị đều chẳng chịu làm. Dạy quý vị bố thí, [quý vị vẫn] rất keo kiệt, chẳng buông xuống được. Dạy quý vị trì giới, dạy quý vị ăn chay, chẳng làm được! Sau đây, dần dần hiểu rõ đạo lý, mới biết sự dạy bảo của đức Phật là chánh xác.

Dạy quý vị đừng sát sanh, dạy quý vị ăn chay, mục đích là gì? Trường dưỡng cái tâm từ bi, chẳng nở ăn thịt chúng sanh. Trong cái tâm Bồ Đề, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Nuôi dưỡng lòng từ bi là nuôi dưỡng chánh giác, nuôi dưỡng bình đẳng, nuôi dưỡng thanh tịnh, nuôi dưỡng chân thành. Vì sao? Bồ Đề tâm, nhất tâm! Có Thể, có Dụng; hễ có thể nuôi dưỡng một cái, toàn bộ sẽ đều đạt được. “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một*”, mục đích ở chỗ này. Đây là ý nghĩa thứ nhất. Ý nghĩa thứ hai là chẳng kết oán cừu với chúng sanh. Sát sanh ăn thịt là kết oán cừu với chúng sanh. Đức Phật dạy kiếp binh đao trong thế gian, tức là chiến tranh. Tai nạn chiến tranh chẳng phải là chuyện tốt lành, chiến tranh là tai nạn! Vì sao có chiến tranh? Do kết oán nghiệp cùng hết thầy chúng sanh. Kinh Phật nói: “*Người chết làm dê, dê chết làm người*”, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong, rất tàn khốc. Chúng ta muốn hóa giải oán kết, phương pháp có hiệu quả nhất chính là chẳng ăn thịt chúng sanh, đạo lý ở chỗ này!

Nay chúng ta lại gặp một kiếp nạn, hiện thời mọi người thường nhắc tới: Thân tâm đều bất an, bệnh cúm gia cầm do loài chim (ôn dịch, bird flu) lây lan. Tức là nói ôn dịch ấy do trời giáng xuống, phiền toái rất lớn! Hiện thời là mùa Đông, cổ nhân Trung Hoa thường nói: “*Chỉ sợ bệnh dịch mùa Đông chuyển thành bệnh dịch vào mùa Xuân*”, tai hại sẽ to lớn! Nhưng chúng ta nhìn vào hiện tượng trước mắt, rất có thể là bệnh dịch mùa Đông sẽ chuyển thành bệnh dịch mùa Xuân! Hôm trước, có bạn bè đến phỏng vấn, chúng tôi còn thuê một cuốn băng, đài TV Hoa Tạng cũng đặc biệt hỏi về vấn đề này! Nguyên nhân thật sự là gì? Vẫn chẳng phải là do cầm thú bị ăn quá nhiều, chúng nó đến báo thù hay sao? Quý vị hãy nghĩ xem, có hợp lý hay không?

Chúng ta thấy căn bệnh dịch này, lại thấy tin tức thông báo: Ở những chỗ bắt đầu phát hiện chúng ôn dịch ấy, họ giết sạch gà, vịt, ngỗng ở đó. Hễ giết, bèn giết mấy chục vạn con, mấy trăm vạn con, tạo thành nghiệp nhân của chúng bệnh cúm gia cầm đấy nhé! Quý vị giết súc sanh nhiều ngàn ấy, trong số đó, có những con chẳng bị nhiễm bệnh, quý vị đã giết chúng nó trước, oán khí ấy đến cỡ nào? Quý vị chôn xác chúng ở đó, sau khi rửa nát, sẽ biến thành virus gây bệnh. Ngày nào đó, một cơn gió lớn cuốn qua, thổi đến nơi đâu, đến chỗ nào, virus liền lan truyền đến nơi đó. Đây chẳng phải là biện pháp, chớ nên giết! Nếu con người trúng phải loại virus ấy, chẳng lẽ quý vị giết sạch người ở chỗ ấy hay sao? Chẳng thể làm như thế được, mà vội vã trị liệu, còn có thể cứu được một nửa. Tôi nghe

những người trong giới y khoa bảo: Tỷ lệ sống sót của người nhiễm phải loại virus ấy là một phần hai, tức là một nửa có thể chữa khỏi, nửa kia trị chẳng lành. Nếu quý vị hiểu đạo làm người, có tâm yêu thương, phát hiện những gia cầm hoặc loài chim (đôi với loài chim, quý vị chẳng thể không chế chúng dễ dàng. Gia cầm trong nhà thì dễ không chế) mắc bệnh, hãy gắng chữa bệnh cho chúng, giống như đôi với người, nghiên cứu phương pháp trị liệu, giúp cho chúng nó khôi phục, khỏe mạnh, đó là đúng. Chớ nên giết! Càng giết, càng nghiêm trọng; càng giết, [bệnh tật] càng nhiều. Đấy chẳng phải là biện pháp.

Muốn diệt trừ chúng ôn dịch này, phải dùng cách trị liệu, chớ nên dùng cách sát hại. Khá nhiều người hỏi tôi, tôi có cách nhìn như thế đó. Gia súc, gà, vịt bị cúm, nếu có thể cho chúng uống thuốc chữa cảm mạo, chữa khỏi rất dễ dàng, còn hữu hiệu hơn [chữa bệnh cho] con người! Vì sao chẳng giúp đỡ chúng, chẳng trị bệnh cho chúng, mà lại giết chết chúng? Quý vị kết mối oan cừu này đã sâu lắm, oan oan tương báo. Người hiện thời chẳng tin chuyện này, chẳng có cách nào hết! Chẳng phải là nói không tin bèn chẳng có đâu nhé, vẫn có y hết! Đến lúc oan oan tương báo, quý vị hối hận thì đã muộn. Quý vị giải thích với chúng như thế nào đây? Quý vị nói ta khi ấy vô tri, giết các người oan uổng. Quả báo trong tương lai của quý vị cũng là bị kẻ khác giết chết oan uổng, cứ một báo đền trả một báo. Nhân duyên quả báo chẳng sai duyên mảy may!

Trong kinh, đức Phật đã nói: *“Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”*, [nghĩa là] những gì chúng ta tạo tác trong đời này chính là [cái nhân tạo thành] quả báo trong đời sau. Đời này thời gian ngắn ngủi, đời sau thời gian lâu dài. Trong lục đạo, chỉ có thời gian trong nhân đạo là ngắn nhất. Thiên đạo thọ mạng lâu dài, trong súc sanh có loài vật trường thọ. Thọ mạng trong địa ngục và ngạ quỷ đều rất dài, họ chịu khổ quả. Đức Phật lại nói: *“Dục tri thế thượng đao binh kiếp, đản thính đồ môn dạ bán thanh”* (Muốn biết đao binh trong cõi thế, lò mổ hãy nghe tiếng nửa đêm). Nửa đêm giết lợn hiện thời chẳng nhiều như vậy. Hiện thời là giết mổ với một số lượng lớn; vì thế, chiến tranh hiện thời khác hẳn xưa kia. Hiện thời, có vũ khí sát thương với quy mô lớn: Một quả bom hạch nhân (bom nguyên tử) nổ, sẽ giết chết mấy trăm vạn người, há chẳng phải là vì hiện thời giết mổ những loài súc sanh [với số lượng quá lớn] ư? Một trận ôn dịch giết chết mấy vạn, mấy chục vạn, trên trăm vạn người, há chẳng phải là chuyện giống như bom nguyên tử bùng nổ ư? Nhân như thế nào, quyết định cảm quả báo như thế ấy, chớ nên không biết, chớ nên chẳng suy nghĩ kỹ càng!

Đồng học tới hỏi tôi, tôi giảng Phật pháp cho họ nghe, tôi nói chánh lý, nhất định chớ nên kinh hoảng! Tai nạn còn chưa giáng xuống thân, chính mình lại hoảng hốt, sợ hãi, bị nó dọa sợ gần chết, quý vị nói có oan uổng hay không? Là chuyện rất oan uổng! Quý vị còn chưa mắc bệnh, ở trong nhà, hằng ngày bị nỗi sợ hãi dọa chết ngất, sai mất rồi! Cổ nhân nói có lý lắm: *“Sanh tử hữu mạng, phú quý do thiên”* (Sanh tử có số, phú quý do trời). Quý vị chẳng đáng chết, đâu tai nạn kiểu nào hiện tiền đi nữa, quý vị đều có thể miễn trừ. Chẳng phải là nói khu vực này hề có tai nạn, mọi người đều chết sạch, chẳng còn một ai, chẳng thể

nào! Vẫn có một số ít sống sót, chẳng bị kinh hãi bởi virus! Trong ấy có nghiệp nhân, nghiệp của mỗi cá nhân khác nhau!

Sau khi chúng ta nghe Phật pháp, hiểu những đạo lý này, bèn hạ quyết tâm chẳng kết ác duyên với chúng sanh nữa. Đối với những nghiệp duyên đã làm trong quá khứ, chúng ta thường xuyên sám hối, hồi hướng công đức do chính mình đã tu tập, tích lũy cho họ. Hằng ngày tu sám hối, hằng ngày hồi hướng cho họ, hy vọng họ cũng có thể biết: Trong quá khứ, chúng ta vô tri. Nay chúng ta khéo tu hành, trong tương lai, sau khi chính mình đã tu thành tựu, do họ có duyên với chúng ta, nhất định sẽ độ người hữu duyên trước. Họ ở trong lục đạo, khổ chẳng thể diễn tả nổi. Nếu có người độ họ, họ cũng hoan hỷ. Như thế chính là chúng ta “ta và người đều có lợi”. Nếu họ báo thù, gây chướng ngại, đôi bên đều bất lợi. Nếu nói rõ ràng, nếu hiểu minh bạch lý, tâm chúng ta sẽ định. Tâm đã định, sẽ chẳng có ngờ vực, chẳng bị lây nhiễm dễ dàng. Lây nhiễm là gì? Do có tâm kinh sợ! Nghe chuyện ấy rất sợ hãi, sẽ dễ dàng bị lây nhiễm. Chẳng để ý đến nó tí nào; đâm ra, chẳng bị lây nhiễm dễ dàng. Dầu đã bị lây nhiễm, cũng đừng kinh hoảng, đừng sợ hãi, cứ coi như chẳng có chuyện ấy, hãy khéo niệm Phật. Chẳng thể trị bèn vãng sanh, thời gian vãng sanh đã đến rồi. Nếu trị lành thì cũng được, lại tu vài năm, có gì đáng sợ hãi cơ chứ?

Trung Y có toa thuốc. Năm trước có căn bệnh SARS, chúng tôi có được một toa thuốc rất tốt, tức là Tam Tiên Thang (三鮮湯). Toa thuốc ấy đã được công bố, chúng tôi đăng tải trên Internet, đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng cũng đã phát sóng. Nói thật ra, rất đơn giản! Cải bắp thảo (Napa cabbage), củ cải, đậu xanh, ba món ấy, tỷ lệ phải chính xác. Nếu bị ho thì thêm lê, chẳng bị ho thì không cần thêm lê. Nấu thành nước canh uống như trà, một ngày uống hai, ba lượt bèn có thể dự phòng, mà cũng có thể trị liệu, rất đơn giản, chẳng phiền phức tí nào. Mùa Đông chính là mùa sanh trưởng của cải bắp thảo và củ cải, trời đã an bài chu đáo cho con người. Lúc này có ôn dịch, những thứ ấy có thể giải trừ ôn dịch. Quý vị phải tin tưởng, phải biết dùng, không chỉ là tự mình giúp đỡ chính mình, mà còn phải chẳng có tí ti tâm riêng tư nào, giúp đỡ người khác. Tôi đã thông cáo toa thuốc ấy trên đài truyền hình Hoa Tạng, mấy ngày nay chúng tôi phát hình vài lượt, khiến cho mọi người đều biết. Nói thật ra, những toa thuốc trị liệu như vậy trong Trung Y có rất nhiều, đúng lý phải đều là hữu hiệu. Chư vị có cơ duyên này, đều có thể hướng về những vị lang y thỉnh giáo để có nhiều toa thuốc hòng tham khảo. Hôm trước, cũng có một người bạn tặng tôi một toa thuốc, trị bệnh cúm gia cầm, dường như là dùng cây mắc cỡ (Mimosa Pudica). Nấu cây mắc cỡ khô với nước, bỏ thêm đường phèn. Nếu tìm chẳng được cây mắc cỡ khô, hãy nên dùng rễ cây mắc cỡ bán trong tiệm thuốc Bắc, cũng hữu hiệu! Người ấy dùng phương pháp này.

Do vậy, tôi hy vọng các đồng học gặp phải tai nạn này, chẳng kinh hoảng, chẳng sợ hãi, chớ nên khủng hoảng. Người ăn chay đã chẳng kết oán cừu với chúng sanh, trọng yếu lắm! Chúng ta hằng ngày sám hối, phải nhận sai. Quá khứ vô tri, đã sát hại rất nhiều chúng sanh. Chúng ta phải nhận sai, phải hối lỗi; từ nay trở đi, quyết định chẳng tổn hại chúng sanh. Một niệm thiện tâm sẽ hóa giải rất

nhiều nỗi oán hận. Chúng ta khởi tâm động niệm, cảnh chuyển theo tâm, phải tin tưởng lời dạy của đức Phật: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai*”. Một trăm bốn mươi một bài kệ trong phẩm kinh này là nêu tỷ dụ, các thí dụ nhằm dạy chúng ta chuyển đổi cảnh giới như thế nào! Thấu hiểu thì tốt lắm, có thể tự độ, lại có năng lực độ tha. Vì thế, chúng ta tu hành, học Giáo phải khéo lưu ý. Chúng tôi giảng phần Sớ của Thanh Lương đại sư đến đây!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 2 hết